

CHƯƠNG I. TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI

Bài 1

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN Ở TÂY ÂU

(... tiết)



I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu.
- Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.
- Phong trào văn hóa phục hưng và cải cách tôn giáo.

2. Về năng lực:

* Năng lực chung

- Bài học góp phần phát triển năng lực tự học thông qua việc tự đọc, tự nghiên cứu nội dung qua SGK và tư liệu.

- Bài học phát triển năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác qua việc trả lời những câu hỏi của giáo viên và hoạt động nhóm.

** Năng lực chuyên biệt*

- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu.

- Trình bày được các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

- Trình bày được phong trào văn hóa phục hưng và cải cách tôn giáo.

3. Về phẩm chất:

- Bài học giúp học sinh trân trọng thành tựu của nhân loại trong quá khứ và tôn trọng lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

b) Nội dung:

GV: Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ.

HS quan sát hình ảnh, làm việc nhóm để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm:

- HS chỉ ra được sự thay đổi về thời gian của máy tính và tiền VN và sự thay đổi đó gọi là lịch sử.

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Chiếu một số công trình kiến trúc cổ ở Châu Âu và đặt câu hỏi:

? Đây là công trình kiến trúc nào? Ở đâu?

? Qua những hình ảnh vừa rồi, em nhớ đến châu lục nào trên thế giới và ở thời kì nào của lịch sử nhân loại?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, ghi câu trả lời ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.

- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện trả lời câu hỏi

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS và chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.


- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu

a) Mục tiêu: Giúp HS biết được quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu.

b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.

| <p>c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện</p> | |
|--|---|
| HD của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
| <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin trong SGK T.5 - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: <p>? Nêu những việc làm của người Giéc-man sau khi lật đổ đế quốc La Mã.</p> <p>? Kể lại những sự kiện chủ yếu của quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: 5 phút <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần)</p> <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc SGK và làm việc cá nhân - Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm.</p> <p>HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn)</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thế kỉ thứ III, đế quốc La Mã lâm vào tình trạng khủng hoảng. Các cuộc đấu tranh của nô lệ dẫn đến tình trạng sản xuất sút kém, xã hội ngày càng rối ren. - Nửa cuối thế kỉ V, các bộ tộc người Giéc – man từ phương Bắc tràn xuống xâm chiếm lãnh thổ, đưa đến sự diệt vong của đế quốc La Mã (476). <p>=> Chế độ phong kiến từng bước được hình thành ở Tây Âu.</p>  <p>Hình 2. Sơ đồ về sự hình thành các giai cấp chính trong xã hội phong kiến ở Vương quốc Phơ-răng</p> |

| | |
|--|--|
| <p>Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau.</p> | |
|--|--|

| <p>2. Lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến ở Tây Âu</p> | |
|---|--|
| <p>a) Mục tiêu: Giúp HS hiểu được lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến ở Tây Âu.</p> <p>b) Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. <p>c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện</p> | |
| <p>HD của thầy và trò</p> | <p>Sản phẩm dự kiến</p> |
| <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin trong SGK T.6 - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: <p>? Nêu những hiểu biết của em về lãnh địa phong kiến?</p> <p>? Trình bày cuộc sống của lãnh chúa và nông nô trong xã hội? Từ đó em có nhận xét gì về quan hệ xã hội phong kiến Tây Âu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: ... phút <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.</p> | <p>a. Lãnh địa phong kiến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh địa là đơn vị chính trị và cơ bản trong thời kì phong kiến phân quyền ở Tây Âu. - Thời gian hình thành: thế kỉ VIII - Lãnh chúa xây dựng lãnh địa bằng đài kiên cố, dinh thự, nhà thờ...với hào sâu và tường bao quanh. Xung quanh là đất đai canh tác, đồng cỏ, ao hồ, rừng và khu nhà ở của nông nô. |

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.

- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.

- Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.

- Mỗi lãnh chúa có một lãnh địa riêng, toàn quyền cai quản như một ông vua nhỏ.

- Hoạt động kinh tế trong lãnh địa: Chủ yếu là trồng trọt và chăn nuôi mang tính tự cung tự cấp. Ngoài ra có nghề thủ công: dệt vải, rèn đúc công cụ, vũ khí...



b. Quan hệ xã hội

- **Lãnh chúa:** là người sở hữu nhiều ruộng đất. Họ không phải lao động mà vẫn sống một cuộc sống sung sướng, xa hoa.

- **Nông nô:** là người thuê ruộng đất của lãnh chúa để cấy cày, trồng trọt và nộp tô thuế rất nặng cho lãnh chúa.

=> Đây là quan hệ giữa lãnh chúa với nông nô (quan hệ gia cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột)

| 3. Thành thị Tây Âu thời trung đại | |
|--|--|
| <p>a) Mục tiêu: Giúp HS hiểu được vai trò của thành thị thời trung đại.</p> <p>b) Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. <p>c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện</p> | |
| HD của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
| <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin trong SGK Tr.7 & Tr.8 - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: <p>? Nguyên nhân, quá trình hình thành và ý nghĩa của thành thị Tây Âu thời trung đại?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: ... phút <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.</p> <p>GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). | <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Cuối thế kỉ XI - Nguyên nhân: do sản xuất phát triển đã xuất hiện những tiền đề của nền kinh tế hàng hóa gắn liền với hoạt động sản xuất của thợ thủ công và buôn bán của thương nhân. - Quá trình hình thành: thợ thủ công và thương nhân đến những nơi thuận lợi về giao thông để mở xưởng và cửa hàng dẫn đến các thị trấn, thị tứ hình thành và phát triển thành thành thị. - Đặc điểm: có phố xá, bến cảng, rạp hát, nhà thờ... - Kinh tế chủ đạo: thủ công nghiệp và thương nghiệp. |

| | |
|--|--|
| <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần tiếp theo. | <p>- Ý nghĩa:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thành thị góp phần phá vỡ nền kinh tế tự nhiên của lãnh địa, tạo điều kiện cho kinh tế hàng hóa phát triển. + Thành thị góp phần xóa bỏ chế độ P.K phân quyền. + Tạo điều kiện cho các trường ĐH lớn ở Tây Âu hình thành. |
| <p>4. Sự ra đời của Thiên Chúa giáo</p> | |
| <p>a) Mục tiêu: Giúp HS biết được sự ra đời của Thiên Chúa giáo.</p> <p>b) Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng KT chia sẻ nhóm đôi để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. <p>c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện</p> | |
| <p>HD của thầy và trò</p> | <p>HD của thầy và trò</p> |
| <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin trong SGK Trc .8 - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: <p>? Nêu những hiểu biết của em về lãnh địa phong kiến?</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Thế kỉ I - Địa điểm: Giu-đê (Vùng Giê-ru-sa-lem) hiện nay thuộc Palestin (La Mã) - Nguồn gốc: kế thừa giáo lí cơ bản và tín điều của đạo Do Thái - Quá trình: |

| | |
|--|--|
| <p>? Trình bày cuộc sống của lãnh chúa và nông nô trong xã hội? Từ đó em có nhận xét gì về quan hệ xã hội phong kiến Tây Âu?</p> <p>- Thời gian: ... phút</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.</p> <p>GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trả lời câu hỏi của GV.- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.- Chuyển dẫn sang phần luyện tập. | <p>+ Khi mới ra đời, Thiên Chúa giáo bị đế quốc La Mã ngăn cản.</p> <p>+ Thời trung đại, Thiên Chúa giáo trở thành tư tưởng thống trị của giai cấp phong kiến.</p> <p>☑ Thiên Chúa giáo trở thành thế lực rất lớn về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở Tây Âu.</p> |
|--|--|

HD 3: LUYỆN TẬP

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HD 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS (HS chỉ ra được lịch sử của trường học, của ngôi làng, của di tích đền thờ... nơi mình sinh sống).

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Em có nhận xét gì về Lãnh địa phong kiến và thành thị Tây Âu thời trung đại?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Bài 2: CÁC CUỘC PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ

TỪ THẾ KỈ XV ĐẾN THẾ KỈ XVI

(... tiết)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Học sinh sử dụng được lược đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.
- Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.

2. Về năng lực:

- **Năng lực chung:**
 - + Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, có kĩ năng làm việc nhóm và thể hiện tính sáng tạo.
 - + Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm cũng như quá trình trao đổi những kiến thức về nội dung bài học với giáo viên.
- **Năng lực chuyên biệt:**
 - + Khai thác và sử dụng được những thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học, học liệu số theo sự hướng dẫn của giáo viên.
 - + Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện được các hoạt động thực hành, vận dụng.

3. Về phẩm chất

- Có tinh thần yêu nước, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm trong việc góp phần xây dựng một thế giới hòa bình, thúc đẩy sự giao lưu giữa các nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Một số hình ảnh phục vụ trò chơi, video 3d về Trái Đất, hình ảnh về một số cuộc phát kiến địa lí.
- Máy tính, máy chiếu.
- Lược đồ các cuộc phát kiến lớn về địa lí.
- Tư liệu hoặc những câu chuyện về các cuộc phát kiến địa lí.
- Phiếu học tập

2. Học sinh

- Sưu tầm tranh ảnh về các nhà phát kiến địa lí.
- Bảng con.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG

- a. Mục tiêu:** Nhằm tạo tình huống có vấn đề để kết nối với bài mới.
- b. Nội dung:** GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi Hái quả.
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh về tên các quốc gia, châu lục và nhận xét của các em qua mô hình 3d về Trái Đất.
- d. Tổ chức thực hiện:**
- Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** GV cho học sinh tham gia trò chơi theo hình thức cá nhân. Thể lệ trò chơi như sau: Học sinh sẽ lần lượt chọn từng ô số (ứng với mỗi quả trên cây), quan sát hình ảnh, video 3d về Trái Đất, đoán tên quốc gia, châu lục và nêu nhận xét về Trái Đất.
- Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS tham gia trò chơi của giáo viên đề ra, quan sát các hình ảnh, video, đoán tên quốc gia và nêu nhận xét về Trái Đất.
- Bước 3. Báo cáo, thảo luận:** Học sinh trả lời. HS khác nhận xét, bổ sung.
- Bước 4. Kết luận, nhận định:** Giáo viên nhận xét câu trả lời của học sinh.
- Giáo viên viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới

a. Mục tiêu: HS sử dụng được lược đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.

b. Nội dung: - Học sinh làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi của giáo viên.

- GV chia cả lớp thành 6 nhóm, hướng dẫn các nhóm quan sát lược đồ, đọc thông tin trong bảng 2 và hoàn thành phiếu học tập theo yêu cầu.

c. Sản phẩm: Phiếu học tập của các nhóm đã hoàn thành các thông tin.

d. Tổ chức thực hiện

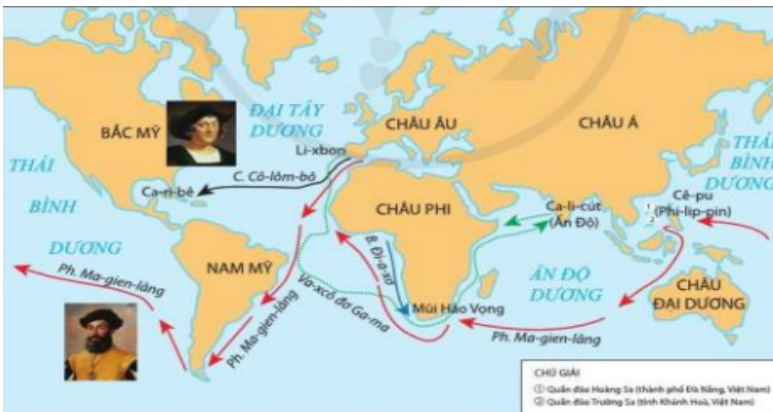
Hoạt động của giáo viên và học sinh

Sản phẩm dự kiến

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

NV1: Phát kiến địa lí là gì?

NV2: Quan sát Lược đồ 2, đọc thông tin trong Bảng 2 (SGK/9 – 10), hoàn thành phiếu học tập và trình bày những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn.



+ Năm 1487, B. Đi-a-xơ đã dẫn đầu đoàn thám hiểm đến được mũi cực Nam châu Phi.

+ Năm 1492, Cô-lôm-bô dẫn đầu đoàn thủy thủ Tây Ban Nha đi về hướng tây, sang Ca-ri-bê (châu Mỹ ngày nay)

+ Năm 1497 - 1498, Va-xcô đơ Ga-ma chỉ huy đoàn thám hiểm vòng qua mũi Hảo Vọng và cập bến Ca-li-cút ở phía Tây Nam Ấn Độ.

+ Năm 1519 - 1522, từ Tây Ban Nha, đoàn thám hiểm của Ma-gi-en-lan tiến hành chuyến đi vòng quanh Trái Đất bằng đường biển.

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm:

Lớp:

| Các cuộc phát kiến địa lí | Địa danh được nhà thám hiểm đặt tên | Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Á và châu Âu | Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Âu và châu Mỹ | Cuộc phát kiến địa lí kết nối các châu lục |
|--------------------------------|-------------------------------------|---|--|--|
| Hành trình của Đi-a-xơ | | | | |
| Hành trình của C.Cô-lôm-bô | | | | |
| Hành trình của Va-xcô đơ Ga-ma | | | | |
| Hành trình của Ph.Ma-gi-en-lan | | | | |

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

NV1: Học sinh suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của GV.

NV2: - Học sinh các nhóm quan sát lược đồ, đọc thông tin, hoàn thành phiếu học tập.
 - Giới thiệu đường đi của các cuộc phát kiến địa lí trên lược đồ.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- HS trả lời câu hỏi của GV: Phát kiến địa lí là thuật ngữ thường dùng có tính quy ước để chỉ những phát hiện mới về địa lí của các nhà thám hiểm Châu Âu ở thế kỉ XV – XVI.
 - Đại diện nhóm giới thiệu đường đi của các cuộc phát kiến địa lí trên lược đồ và sản phẩm trên Phiếu học tập của nhóm mình.

| PHIẾU HỌC TẬP | | | | |
|---------------------------------------|---|---|--|--|
| Nhóm: | | | | |
| Lớp: | | | | |
| Các cuộc phát kiến địa lí | Địa danh được nhà thám hiểm đặt tên | Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Á và châu Âu | Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Âu và châu Mỹ | Cuộc phát kiến địa lí kết nối các châu lục |
| Hành trình của <u>Đi-a-xơ</u> | Vùng biển cực Nam châu Phi được <u>Đi-a-xơ</u> đặt tên là <u>Mũi Bão Tố</u> (sau này là <u>Mũi Hảo Vọng</u>) | | | |
| Hành trình của <u>C.Cô-lôm-bô</u> | | | x | |
| Hành trình của <u>Va-xcô đơ Ga-ma</u> | | x | | |
| Hành trình của <u>Ph.Ma-gien-lan</u> | Vùng biển giữa châu Mỹ, châu Á và châu Đại dương được <u>Ma-gien-lan</u> đặt tên <u>Thái Bình Dương</u> | | | x |

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4. Kết luận, nhận định

Nhận xét thái độ làm việc và phần trình bày của các nhóm, chốt kiến thức lên màn hình.

2. Hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí lớn

a. Mục tiêu: Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.

b. Nội dung:

- HS đọc tài liệu để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- Thảo luận và tham gia trò chơi “Tiếp sức”.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.

d. Tổ chức thực hiện

| Hoạt động của giáo viên và học sinh | Sản phẩm dự kiến |
|--|------------------|
| <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ NV1: GV chia cả lớp thành 2 đội (các em tự đặt tên cho đội của mình) và giao nhiệm vụ: Đọc thông tin và quan sát</p> | * Tích cực: |

| | |
|--|---|
| <p>hình 2.2 (SGK/10), thảo luận và tham gia trò chơi “Tiếp sức”. Lần lượt từng thành viên của hai đội sẽ ghi hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí lên trên bảng. Đội nào trả lời đầy đủ, chính xác và hoàn thành trước thì đội đó sẽ thắng cuộc.</p> <p>NV2: Theo em, hệ quả nào là quan trọng nhất? Vì sao?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>NV1: HS đọc thông tin trong SGK, thảo luận và tham gia trò chơi.</p> <p>NV2: Học sinh suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của GV. GV hướng dẫn, hỗ trợ các em trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (nếu cần).</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện từng đội trình bày kết quả của đội mình. - Đội còn lại quan sát, theo dõi đội bạn trình bày, nhận xét và bổ sung (nếu cần). - HS trả lời câu hỏi của giáo viên. <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về thái độ, tinh thần và kết quả học tập của học sinh, chốt kiến thức lên màn hình. - Chuyển dẫn sang phần luyện tập. | <ul style="list-style-type: none"> - Đem lại hiểu biết mới về Trái Đất, về những con đường mới, dân tộc mới. - Thị trường thế giới được mở rộng, thúc đẩy sự giao lưu kinh tế - văn hóa giữa các châu lục. - Thúc đẩy sự tan rã của quan hệ phong kiến và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản. <p>* Tiêu cực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ. |
|--|---|

Hoạt động 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức cho HS về những cuộc phát kiến địa lí và hệ quả của nó.

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi trắc nghiệm qua việc tham gia trò chơi “Bảo vệ rừng xanh”.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV tổ chức cho học sinh cả lớp tham gia trò chơi “Bảo vệ rừng xanh”. Chọn hai bạn làm nhiệm vụ quan sát câu trả lời của các bạn trong lớp.

- GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng nhất và ghi câu trả lời trên bảng con.

*** Câu hỏi trắc nghiệm khách quan**

Câu 1. Quốc gia nào đi tiên phong trong các cuộc phát kiến địa lí?

- A. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha
- B. Hi Lạp, Italia
- C. Anh, Hà Lan
- D. Tây Ban Nha, Anh

Câu 2. Người đầu tiên tìm ra châu Mĩ là

- A. Ve-xpu-chi
- B. Hoàng tử Hen-ri
- C. Va-xcô đơ Ga-ma
- D. C.Cô-lôm-bô

Câu 3. Người đã thực hiện chuyến đi đầu tiên vòng quanh thế giới là

A. Ph.Ma-gien-lan

B. C.Cô-lôm-bô

C. B.Đi-a-xơ

D. Va-xcô đơ Ga-ma

Câu 4. Điểm nào sau đây *không* phải là hệ quả tích cực của các cuộc phát kiến địa lí?

A. Đem lại hiểu biết mới về Trái Đất, về những con đường mới, dân tộc mới.

B. Thúc đẩy sự giao lưu quốc tế về kinh tế, văn hóa.

C. Thị trường thế giới được mở rộng, chủ nghĩa thực dân ra đời.

D. Thị trường thế giới được mở rộng, chủ nghĩa tư bản ra đời.

Câu 5. . Các cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV - XVI được thực hiện bằng con đường nào?

A. Đường bộ.

B. Đường biển.

C. Đường sắt.

D. Đường hàng không.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ và trả lời theo các câu hỏi.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận: HS đưa bảng con có ghi câu trả lời sau khi giáo viên nêu câu hỏi.

Bước 4. Kết luận, nhận định: GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

| | | | | | |
|---------------|---|---|---|---|---|
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Đáp án | A | D | A | C | B |

Hoạt động 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c. Sản phẩm: Lời giới thiệu của học sinh với tư cách là thành viên trong đoàn thám hiểm của Ma-gien-lan.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

GV nêu yêu cầu: Đóng vai là một thành viên trong đoàn thám hiểm của Ma-gien-lan, em hãy giới thiệu với bạn bè về hành trình mà đoàn đã đi qua và liên hệ những điều em biết ở hiện tại. (Tư liệu tham khảo https://youtu.be/0_4OtXvj358 - Ferdinand Magellan – Người Đầu Tiên Đi Vòng Quanh Thế Giới).

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu và xác định yêu cầu của đề.

- HS nhận nhiệm vụ, xem video tham khảo và thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên (HS làm ở nhà, ghi bài làm vào giấy).

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành (gửi bài cho giáo viên qua một số ứng dụng mạng xã hội: zalo, messenger ...).

- GV có thể mời một bạn báo cáo ở lớp trong tiết học tiếp theo.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- Nhận xét, nhắc nhở, động viên tinh thần, thái độ của các em trong quá trình học bài.

- Dẫn dắt HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

*** PHỤ LỤC**

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm:

Lớp:

| Các cuộc phát kiến địa lí | Địa danh được nhà thám hiểm đặt tên | Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Á và châu Âu | Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Âu và châu Mỹ | Cuộc phát kiến địa lí kết nối các châu lục |
|--------------------------------|-------------------------------------|---|--|--|
| Hành trình của Đi-a-xơ | | | | |
| Hành trình của C.Cô-lôm-bô | | | | |
| Hành trình của Va-xcô đơ Ga-ma | | | | |
| Hành trình của Ph.Ma-gien-lan | | | | |

*** Dẫn phẩm dự kiến**

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm:

Lớp:

| Các cuộc phát kiến địa lí | Địa danh được nhà thám hiểm đặt tên | Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Á và châu Âu | Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Âu và châu Mỹ | Cuộc phát kiến địa lí kết nối các châu lục |
|----------------------------|---|---|--|--|
| Hành trình của Đi-a-xơ | Vùng biển cực Nam châu Phi được Đi-a-xơ đặt tên là Mũi Bão Tố (sau này là Mũi Hảo Vọng) | | | |
| Hành trình của C.Cô-lôm-bô | | | X | |

| | | | | |
|--------------------------------|---|---|--|---|
| Hành trình của Va-xcô đơ Ga-ma | | x | | |
| Hành trình của Ph.Ma-gien-lan | Vùng biển giữa châu Mỹ, châu Á và châu Đại dương được Ma-gien-lan đặt tên Thái Bình Dương | | | x |

Tuần 3. Tiết ...

NS:

ND:

BÀI 3: PHONG TRÀO VĂN HÓA PHỤC HƯNG VÀ CẢI CÁCH TÔN GIÁO

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. Mục tiêu bài học

1. Về kiến thức

Yêu cầu cần đạt:

- Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI.
- Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng.
- Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu

2. Về năng lực

* Năng lực chung

- Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản lý, trao đổi nhóm.

* Năng lực đặc thù

- Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết khai thác và sử dụng được nguồn tư liệu chữ viết và hình ảnh có trong bài học.
- Về năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI. Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng.
- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Nêu được ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng

3. Về phẩm chất

- Yêu nước: Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các sự kiện và nhân vật lịch sử.

- Trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng và học hỏi cái hay, cái đẹp trong những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng và văn hóa của các dân tộc khác.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa, sách giáo viên.
- Một số hình ảnh về phong trào Văn hóa Phục hưng
- Phiếu học tập cho học sinh.

2. Chuẩn bị của học sinh

-SGK, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu:

- **Giúp HS nắm được những nội dung cơ bản của bài học, tạo tâm thế đưa HS tìm hiểu bài học mới.**
- **Tạo hứng thú, động cơ cho HS tìm hiểu, khám phá về phong trào Văn hóa Phục hưng và phong trào Cải cách tôn giáo.**

b) Nội dung: GV tổ chức hoạt động trao đổi, đàm thoại (GV sử dụng phương pháp KWL).

c) Sản phẩm: HS hoàn thành bảng cột K và W vào bảng KWL (cột L sẽ thực hiện sau khi học xong bài học).

| K | W | L |
|--|--|--|
| Em hãy liệt kê 1 điều mà em biết về phong trào Văn hóa Phục hưng ? | Hãy nêu 1 điều mà em muốn biết trong bài về phong trào Văn hóa Phục hưng ? | Hãy nêu những điều mà em đã học được về phong trào Văn hóa Phục hưng ? |

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- **GV: Giao nhiệm vụ học tập: GV giao nhiệm vụ cho HS, cho HS hoàn thành cột K và cột L vào bảng KWL.**
- **HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.**

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- **GV: Gọi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.**
- **HS: hoạt động cá nhân hoàn thành cột K, L trong bảng KWL. GV chú ý theo dõi, quan sát.**

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- **GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung**

- HS: Trình bày kết quả

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới

- HS: Lắng nghe, vào bài mới

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1 Tìm hiểu về Sự biến đổi về kinh tế, xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI

a) **Mục tiêu:** Trình bày được sự biến đổi quan trọng về kinh tế, xã hội Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI

b) **Nội dung:** GV hướng dẫn HS đọc kênh chữ trong bài để trả lời câu hỏi

c) **Sản phẩm:** Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.

d) **Tổ chức thực hiện:**

| Hoạt động của GV và HS | Dự kiến sản phẩm |
|--|---|
| <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV: Yêu cầu HS đọc kênh chữ trong bài để trả lời câu hỏi</p> <p>- Vai trò, vị trí của thành phố Phô-lo-ren (I-ta-li-a) trong phong trào Văn hóa Phục hưng?</p> <p>- Đọc thông tin và quan sát hình 3.2, hãy giới thiệu sự chuyển biến về kinh tế - xã hội Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI và nêu hệ quả của nó.</p> <p>- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV: Gọi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- HS: Suy nghĩ, trả lời.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- HS: Trình bày kết quả.</p> <p>- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng</p> <p>- HS: Lắng nghe, ghi bài</p> | <p>1. Sự biến đổi về kinh tế - xã hội Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI</p> <p>- Quan hệ sản xuất TBCN đã xuất hiện .</p> <p>- Giai cấp tư sản ra đời => họ không chấp nhận những giáo lí lỗi thời, muốn xây dựng một nền văn hóa mới đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>Hoạt động 2.2 Tìm hiểu về thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng</p> <p>a) Mục tiêu: Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng. Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu</p> <p>b) Nội dung: GV hướng dẫn HS đọc kênh chữ, quan sát hình 2 và 3 trong SGK thảo luận.</p> <p>c) Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện:</p> | |
| Hoạt động của GV và HS | Dự kiến sản phẩm |
| <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV: Chuyển giao nhiệm vụ học tập, HS trả lời câu hỏi:</p> <p>Câu hỏi : Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng.</p> <p>- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV: Gọi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- HS: Suy nghĩ, trả lời.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- HS: Trình bày kết quả.</p> <p>- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng</p> <p>- HS: Lắng nghe, ghi bài</p> | <p>2. Thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng</p> <p>- Thời kì này chứng kiến sự phát triển đến đỉnh cao của văn học, sự nở rộ của các tài năng nghệ thuật với các gương mặt tiêu biểu như: M.Xéc-van-tét, W.Sécch-xpia, Lê-ô-na đơ Vanh-xi...</p> |
| <p>Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về Ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu</p> <p>a) Mục tiêu: Nêu được Ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu</p> <p>b) Nội dung:- GV tổ chức cho HS thảo luận để tìm hiểu về Ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu</p> | |

| | | |
|--|---------------------------------|--|
| <p>c) Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh. d) Tổ chức thực hiện:</p> | | |
| <p>Hoạt động của GV và HS</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV: yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, quan sát tranh ảnh của mục 3, trả lời câu hỏi: Em hãy nêu ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu - HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - GV: Gọi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ - HS: Suy nghĩ, trả lời</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS: Trình bày kết quả - GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng - HS: Lắng nghe, ghi bài</p> | | <p>Dự kiến sản phẩm</p> <p>3. Ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu</p> <p>- Lên án gay gắt Giáo hội Thiên chúa giáo, đả phá trật tự phong kiến</p> <p>- Đề cao giá trị con người, đề cao khoa học tự nhiên, xây dựng thế giới quan tư duy vật.</p> <p>- Phát động quần chúng đấu tranh chống lại xã hội phong kiến</p> |
| <p>3. Hoạt động 3: Luyện tập</p> <p>a) Mục tiêu: củng cố lại kiến thức về phong trào Văn hóa Phục hưng b) Nội dung: Hoàn thành các bài tập. c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh d) Tổ chức thực hiện:</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành câu hỏi: Câu 1: Dựa vào nội dung bài học, Hãy lập bảng mô tả một số thành tựu của phong trào Văn hóa Phục hưng theo nội dung sau:</p> | | |
| <p>Lĩnh vực</p> | <p>Tác giả tiêu biểu</p> | <p>Công trình/Tác phẩm tiêu biểu</p> |
| <p>Hội họa</p> | | |
| <p>Kiến trúc</p> | | |
| <p>Điêu khắc</p> | | |

| | | |
|-----------------|--|--|
| Văn học | | |
| Khoa học | | |

Câu 2: Tại sao nói phong trào Văn hóa Phục hưng đã sinh ra “những người khổng lồ” .

- HS: lắng nghe.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu:

- Hiểu được tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu

b) Nội dung: Vận dụng kiến thức.

c) Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: Yêu cầu HS : Trong vai là hướng dẫn viên du lịch, hãy giới thiệu về một thành tựu của phong trào văn hóa thời Phục hưng mà em ấn tượng nhất.
- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Gọi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ
- HS: Suy nghĩ, trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS: trình bày kết quả.
- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Chuẩn kiến thức
- HS: Lắng nghe và ghi nhớ.

Tuần 5. Tiết ...

NS:

ND:

BÀI 4: PHONG TRÀO CẢI CÁCH TÔN GIÁO

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. Mục tiêu bài học

1. Về kiến thức

Yêu cầu cần đạt:

- Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo.
- Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo.
- Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung**

- Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản lý, trao đổi nhóm.

*** Năng lực đặc thù**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết khai thác và sử dụng được các thông tin có trong tư liệu cấu thành nên nội dung bài học.
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo.
- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: - Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.

3. Về phẩm chất

- Nhân ái: Tình cảm đối với tự nhiên và nhân loại.
- Trách nhiệm: Tôn trọng những giá trị nhân bản của loài người như sự bình đẳng trong xã hội.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo viên biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho học sinh.
- Máy tính, máy chiếu.
- Một số hình ảnh về cải cách tôn giáo gắn với nội dung bài học.
- Những mẫu chuyện về cải cách tôn giáo .

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Khởi động

- a) Mục tiêu: Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.
 b) Nội dung: Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.
 c) Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh
 d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: đưa ra hình ảnh về Mác-tin Lu-thơ và đặt câu hỏi: Ông là ai? Ông là nhà cải cách tôn giáo. Vì sao lại diễn ra phong trào này?

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Gọi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.

- HS: Suy nghĩ, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

- HS: Trình bày kết quả

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới

- HS: Lắng nghe, vào bài mới

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1 Tìm hiểu về nguyên nhân của phong trào Cải cách tôn giáo

a) Mục tiêu:

- Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo.

b) Nội dung: GV tổ chức hoạt động nhóm thảo luận về nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo

c) Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

| Hoạt động của GV và HS | Nội dung cần đạt |
|---|--|
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV: yêu cầu HS đọc kênh chữ, quan sát chân dung Mác-tin Lu-thơ và hình 4.1 trao đổi cá nhân: | 1. Nguyên nhân của phong trào Cải cách tôn giáo - Đến thời kì Phục hưng, Giáo hội công khai đàn áp những tư tưởng tiến bộ, trở thành một thế lực cản |

| | |
|--|---|
| <p>Câu 1: Vì sao xuất hiện phong trào Cải cách tôn giáo?</p> <p>Câu 2: Tại sao việc nhà thờ ban” thẻ miễn tội” lại châm ngòi cho phong trào Cải cách tôn giáo bùng nổ?</p> <p>?</p> <p>- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- HS: Suy nghĩ, trả lời.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- HS: Các nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng</p> <p>- HS: Lắng nghe, ghi bài</p> | <p>trở bước tiến xã hội. Vì thế, giai cấp tư sản đang lên muốn thay đổi và “cải cách” lại tổ chức Giáo hội.</p> |
| <p>Hoạt động 2.2 Tìm hiểu về Nội dung cơ bản và tác động của các cuộc Cải cách tôn giáo.</p> <p>a) Mục tiêu: Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo.</p> <p>Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.</p> <p>b) Nội dung:</p> <p>- PP, kỹ thuật dạy học: đàm thoại, sử dụng phương tiện trực quan.</p> <p>c) Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện:</p> | |
| <p>Hoạt động của GV và HS</p> | <p>Nội dung cần đạt</p> |
| <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> | <p>2. Nội dung cơ bản và tác động của các cuộc Cải cách tôn giáo.</p> <p>*Nội dung: Công khai phê phán những hành vi sai trái của Giáo</p> |

| | |
|---|--|
| <p>- GV hướng dẫn lớp hoạt động: yêu cầu HS đọc kênh chữ, thảo luận các câu hỏi: Câu 1: Nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo là gì? Câu 2: Xã hội Châu Âu đã có những thay đổi gì từ phong trào Cải cách tôn giáo?</p> <p>- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV: Gọi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- HS: Suy nghĩ, trả lời.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- HS: Trình bày kết quả.</p> <p>- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng</p> <p>- HS: Lắng nghe, ghi bài</p> | <p>hội, chống lại việc Giáo hội tùy tiện giải thích Kinh thánh, phủ nhận vai trò Giáo hội, Giáo hoàng và chủ trương không thờ tranh, tượng, xây dựng một Giáo hội đơn giản, tiện lợi và tiết kiệm thời gian.</p> <p>*Tác động: Các thế lực bảo thủ đã đàn áp những người theo Tân giáo dẫn đến tình trạng bất ổn trong xã hội Tây Âu TK XVI - TK XVII và châm ngòi cho cuộc chiến tranh nông dân ở Đức năm 1524.</p> |
| <p style="text-align: center;">3. Hoạt động 3: Luyện tập</p> <p>a) Mục tiêu: củng cố lại kiến thức về phong trào Cải cách tôn giáo</p> <p>b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi.</p> <p>c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh</p> <p>d) Tổ chức thực hiện:</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV: HS suy nghĩ, hoàn thành câu hỏi: Tại sao nói Cải cách tôn giáo là một phong trào chống lại chế độ phong kiến Tây Âu?</p> <p>- HS: lắng nghe.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- HS lần lượt trả lời các câu hỏi</p> | |

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu:

- Suu tầm tư liệu về Cải cách tôn giáo

b) Nội dung: Vận dụng kiến thức.

- c) Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: Suu tầm tư liệu về Mác-tin Lu-thơ, Giăng Can - Vanh và tư tưởng cải cách của ông .

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Gọi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

- HS: Suy nghĩ, trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS: trình bày kết quả

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Chuẩn kiến thức

- HS: Lắng nghe và ghi nhớ.

Tuần

Tiết

**Bài 5. SỰ HÌNH THÀNH QUAN HỆ SẢN XUẤT TƯ BẢN CHỦ
NGHĨA Ở TÂY ÂU TRUNG ĐẠI**

(Thời lượng: ...tiết)



I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Xác định được những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu trung đại.
- Trình bày được sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

2. Năng lực

- Đọc và chỉ ra được thông tin quan trọng trên lược đồ.
- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
- Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

3. Phẩm chất

Trân trọng những giá trị lịch sử và văn hóa thời kì Tây Âu trung đại để lại cho nhân loại.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Phiếu học tập.
- Tranh ảnh về xã hội Tây Âu thời trung đại.
- Video về một số nội dung trong bài học (nếu có).

2. Chuẩn bị của học sinh

- Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 7
- Tranh ảnh, dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HD1. Khởi động – xác định vấn đề

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế cho học sinh chuẩn bị bước vào nội dung bài học.
- Xác định được vấn đề của bài học.

b. Nội dung: GV chiếu cho HS xem đoạn thông tin sau

“Việc tìm thấy những vùng có mỏ vàng và mỏ bạc ở châu Mỹ; việc tuyệt diệt những người bản xứ, bắt họ làm nô lệ và chôn vùi họ trong các hầm mỏ; việc bắt đầu đi cướp bóc và chinh phục miền Đông Ấn, biến châu Phi thành khu cấm để săn bắt, buôn bán người da đen – đó là buổi bình minh của thời đại sản xuất tư bản chủ nghĩa”.

(Tư bản, Quyển thứ nhất, C. Mác)

c. Sản phẩm

Câu trả lời của nhóm Hs

d. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Đọc đoạn thông tin và trả lời các câu hỏi sau

1. Đoạn thông tin trên nói về sự kiện gì?
2. Rút ra nhận xét về thông tin mà em vừa tiếp nhận được?

B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Định hướng giúp học sinh quan sát tranh ảnh và lựa chọn thông tin phù hợp để trả lời câu hỏi

Hs: Tập trung quan sát – phân tích tranh ảnh, thu thập thông tin, trả lời câu hỏi GV đã giao.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm
- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định.

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chuẩn xác kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu thời trung đại

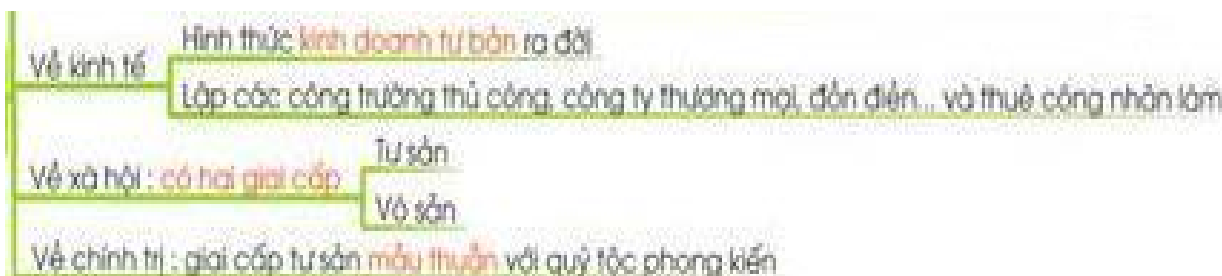
a. Mục tiêu: Trình bày được những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu trung đại.

b. Nội dung:

Hs: Đọc thông tin SGK/16, 17 để tìm ra kiến thức mới dưới sự hướng dẫn của GV.

GV: Hướng dẫn học sinh thông tin SGK/16, 17 để trả lời câu hỏi và lĩnh hội kiến thức mới. (GV sử dụng kỹ thuật “khăn trải bàn” để hướng dẫn hs thực hiện nhiệm vụ học tập của nhóm/ bàn mình)

c. Sản phẩm:



d. Tổ chức hoạt động:

| Hoạt động của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
|---|---|
| <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Đọc thông tin SGK/16, 17, em hãy cho biết: 1. Kinh tế, xã hội Tây Âu biến đổi như thế nào? 2. Tại sao nói hiện tượng “Cừu ăn thịt người” ở nước Anh và buôn bán nô lệ là những nhân tố hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK, thu thập thông tin (GV sử dụng kỹ thuật “khăn trải bàn” để hướng dẫn hs thực hiện nhiệm vụ học tập của nhóm/ bàn mình)</p> <p>The diagram shows a central box labeled 'Ý kiến chung của cả nhóm' (Group's common opinion). It is surrounded by four trapezoidal sections, each labeled 'Viết ý kiến cá nhân' (Write personal opinion) and numbered 1, 2, 3, and 4.</p> <p>B3: Báo cáo thảo luận</p> | <p>-Sau các cuộc phát kiến địa lí, quý tộc và thương nhân Tây Âu ra sức cướp đoạt của cải, tài nguyên của các nước thuộc địa. -Thế kỉ XVI, ở Tây Âu xuất hiện hình thức kinh doanh tư bản chủ nghĩa. -Các giai cấp mới được hình thành, đó là giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.</p> |

Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng. Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn

B4: Kết luận, nhận định

Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS, chuẩn xác kiến thức.

Hoạt động 2: Sự ra đời phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu

a. Mục tiêu: Trình bày được những nảy sinh quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

b. Nội dung:



Hình 5. Mối quan hệ giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản (tranh biếm họa)

? Đọc thông tin và quan sát sơ đồ 5, hình 5, hãy cho biết sự hình thành phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Theo em, mối quan hệ chủ yếu giữa giai cấp vô sản và tư sản là gì?

Hs: Quan sát sơ đồ (Hình 4), tranh ảnh (hình 5), đọc tài liệu (SGK/17) để tìm ra kiến thức mới dưới sự hướng dẫn của GV.

GV: Hướng dẫn học sinh khai thác sơ đồ (Hình 4), tranh ảnh (hình 5), đọc tài liệu (SGK/17) để trả lời câu hỏi và lĩnh hội kiến thức mới. (GV sử dụng kỹ thuật phòng tranh để hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình)

c. Sản phẩm: Dự kiến sản phẩm của học sinh

| d. Tổ chức hoạt động: | |
|---|--|
| Hoạt động của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
| <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Quan sát sơ đồ (Hình 4), tranh ảnh (hình 5), đọc tài liệu (SGK/17), em hãy cho biết sự hình thành phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Theo em, mối quan hệ giữa giai cấp tư sản và vô sản là gì?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK, thu thập thông tin (GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh để hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình)</p> <p>B3: Báo cáo thảo luận Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng. Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn</p> <p>B4: Kết luận, nhận định Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS, chuẩn xác kiến thức.</p> | <p>-Phương thức SX tư bản chủ nghĩa hình thành gắn liền với sự xuất hiện các tầng lớp và giai cấp mới: tư sản và vô sản.</p> <p>-Giai cấp tư sản: thuê mướn nhân công, thu lợi nhuận. Giai cấp vô sản làm thuê cho tư sản.</p> <p>☑ Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa được hình thành trong long XH phong kiến Tây Âu.</p> |

HD3. Luyện tập

a. Mục tiêu: Hiểu biết về những biến đổi chính trong xã hội và sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

b. Nội dung

-Dựa vào kiến thức vừa tiếp thu được để hoàn thành bài tập trắc nghiệm

-Chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau

Câu 1. Các cuộc phát kiến địa lí đã đem lại sự giàu có cho các tầng lớp nào ở châu Âu?

A. Quý tộc và công nhân làm thuê.

B. Tướng lĩnh quân sự và quý tộc.

C. Công nhân giàu có và nhà tư bản.

D. Quý tộc và thương nhân.

Câu 2. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở châu Âu được hình thành với những giai cấp cơ bản nào?

A. Lãnh chúa và nông nô.

B. Địa chủ và nông dân tá điền.

C. Tư sản và vô sản.

D. Quý tộc và công nhân.

Câu 3. Vì sao nông nô phải bán sức lao động của mình cho các ông chủ tư bản?

A. Họ bị quý tộc và tư sản cướp hết ruộng đất.

B. Họ không muốn lao động bằng nông nghiệp.

C. Họ có thể giàu lên, trở thành tư sản.

D. Họ có điều kiện việc làm tốt hơn trong các xí nghiệp.

Câu 4. Giai cấp tư sản được hình thành những thành phần nào?

A. Thương nhân giàu có, chủ xưởng, chủ đồn điền.

B. Địa chủ giàu có.

C. Quý tộc, nông dân giàu có.

D. Thợ thủ công nhỏ lẻ.

Câu 5. Sự hình thành chủ nghĩa tư bản đã dẫn đến những biến đổi về kinh tế, giai cấp ở châu Âu như thế nào?

A. Ra đời hình thức kinh doanh tư bản, hình thành hai giai cấp tư sản và công nhân.

B. Giữ nguyên hình thức bóc lột phong kiến, hình thành hai giai cấp quý tộc và công nhân.

C. Cải cách hình thức bóc lột phong kiến, hình thành hai giai cấp quý tộc và nông nô.

D. Ra đời hình thức kinh doanh tư bản, hình thành hai giai cấp thương nhân và thợ thủ công.

c. Sản phẩm

**Dự kiến sản phẩm*

| | | | | | |
|---------------|---|---|---|---|---|
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Đáp án | D | C | A | A | A |

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Dựa vào kiến thức vừa học hãy hoàn thành các bài tập trắc nghiệm sau đây (Chọn câu trả lời đúng nhất)

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Hs giơ tay nhanh nhất để trả lời câu hỏi

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

Câu trả lời của HS

Bước 4: Kết luận, nhận định

HS nhận xét bài làm của bạn

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của học sinh, chuẩn xác kiến thức (nếu cần)

HD4. Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để tìm tòi, mở rộng thêm kiến thức về sự thay đổi của xã hội Tây Âu sau các cuộc đại phát kiến địa lí.

b. Nội dung:

-Tìm tòi, mở rộng thêm kiến thức về sự thay đổi của xã hội Tây Âu sau các cuộc đại phát kiến địa lí.

-Trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm:

Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Dựa vào kiến thức vừa học hãy: **Viết đoạn văn mô tả ngắn gọn sự biến đổi của XH Tây Âu trung đại.**

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thực hiện nhiệm vụ thông qua sự định hướng và giúp đỡ của GV

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng.
Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn

Bước 4: Kết luận, nhận định

HS nhận xét bài làm của nhóm bạn

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của học sinh, chuẩn xác kiến thức (nếu cần)

GV hướng dẫn Hs chuẩn bị bài cho tiết học tiếp theo

Ngày soạn: / /2022

BÀI 6. KHÁI QUÁT TIỀN TRÌNH LỊCH SỬ TRUNG QUỐC

(Thời gian thực hiện: 3 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh).

- Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc Dưới thời Đường.

- Mô tả được sự phát triển kinh tế của Trung Quốc dưới thời Minh - Thanh.

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, nhận xét, đánh giá vấn đề và liên hệ thực tiễn.

b) Năng lực đặc thù

- Tìm hiểu lịch sử: Giải mã được các tư liệu lịch sử (kênh chữ và kênh hình) có trong bài học.

- Nhận thức và tư duy lịch sử:

+ Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh).

+ Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.

+ Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh – Thanh.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức đã học, liên hệ với thực tiễn lịch sử phát triển kĩ năng sưu tầm tài liệu, thông tin để giải quyết câu hỏi 2 trong nội dung Luyện tập – Vận dụng “Hãy tìm hiểu về một vị vua sáng lập

triều đại ở Trung Quốc trong giai đoạn thế kỷ VII - XIX và giới thiệu với các bạn cùng lớp".

3. Về phẩm chất

- Yêu nước: Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các sự kiện và nhân vật lịch sử.
- Nhân ái: Tôn trọng những thành tựu của dân tộc khác.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.
- Trung thực: Hiểu được Trung Quốc là một quốc gia phong kiến lớn điển hình ở phương Đông, đồng thời là một nước láng giềng gần gũi của Việt Nam, có ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình phát triển lịch sử Việt Nam.
- Trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng và học hỏi cái hay, cái đẹp của Trung Quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án.
- Phiếu học tập cho HS.
- Một số tranh ảnh, lược đồ (Trung Quốc thời phong kiến) được phóng to (để trình chiếu), một số mẫu chuyện lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.
- Máy tính, máy chiếu (tivi), bài powerpoint.

2. Học sinh

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung:

- GV:
 - + Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Sử dụng đồ dùng trực quan, nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình.
 - + Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.
- HS:
 - + Xem lược đồ để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

+ Lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

c. **Sản phẩm:** Hiểu biết đúng của bản thân HS về Trung Quốc thời phong kiến.

d. **Tổ chức thực hiện:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---|------------------|
| <p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV chiếu lược đồ về Trung Quốc thời phong kiến cho HS quan sát, đặt câu hỏi:</p> <p><i>? Đây là quốc gia nào ?</i></p> <p><i>? Em biết gì về Trung Quốc thời phong kiến ?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn; HS quan sát, suy nghĩ tìm câu trả lời.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>HS trả lời.</p> <p>Các HS còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>Trên cơ sở đó, GV dẫn dắt vào bài mới: <i>Dân tộc Trung Hoa có một lịch sử lâu đời, trải qua hàng nghìn năm với nhiều triều đại nối tiếp nhau trong thời phong kiến, hết thịnh hời suy, thống nhất hời phân tán. Trong hơn 12 thế kỷ đó, lịch sử Trung Quốc đã trải qua các thời kỳ nào ? Những biểu hiện nào cho thấy sự thịnh vượng của thời Đường ? Kinh tế thời Minh - Thanh phát triển như thế nào ? Trong bài học này, chúng ta sẽ cùng khám phá.</i></p> <p>HS lắng nghe, tiếp nhận.</p> | |

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Mục 1. Khái quát tiến trình lịch sử Trung Quốc

a. **Mục tiêu:** HS lập được sơ đồ Tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX.

b. **Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu lịch sử, phương pháp nêu vấn đề, đàm thoại, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS làm việc nhóm.

- HS: Trao đổi thảo luận, vẽ sơ đồ theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Sơ đồ Tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX (đúng, khoa học/sáng tạo, đẹp).

d. Tổ chức thực hiện:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---|------------------|
| <p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV cho HS đọc thông tin trong GSK, tổ chức cho HS làm việc cá nhân, thực hiện yêu cầu:</p> <p><i>? Lập sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX ?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV gợi dẫn:</p> <p><i>? Lịch sử Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX đã trải qua các thời kỳ nào ?</i></p> <p>GV lần lượt chiếu các lược đồ Trung Quốc thời phong kiến, mở rộng (sự ra đời, nối tiếp của các triều đại Trung Quốc):</p> <p><i>Cuối nhà Tùy, tình hình rối ren. Sau khi Tùy Dạng Đế chết, năm 618 Lý Uyên xưng Hoàng đế, đặt tên nước là Đường. Năm 847, cuộc khởi nghĩa nông dân do Hoàng Sào lãnh đạo làm nhà Đường suy sụp. Đến năm 960, Triệu Khuông Dẫn dẹp tan các thế lực phong kiến đối lập, lập ra nhà Tống. Đầu thế kỷ XIII, trên thảo nguyên Mông Cổ, Thành Cát Tư Hãn lên ngôi Đại Hãn (tiếng Mông Cổ tức là "vua của cả thế giới"), tiến đánh Bắc Trung Quốc. Sau đó Hốt Tất Liệt diệt Nam Tống, lên ngôi Hoàng đế, thiết lập triều Nguyên ở Trung Quốc vào năm 1279. Giữa thế kỷ XIV, Chu Nguyên Chương, lãnh tụ của phong trào nông dân, lật đổ nhà Nguyên, lên ngôi hoàng đế lập ra nhà Minh vào năm 1368. Năm 1644 tộc người Mãn ở phương Bắc kéo vào xâm lược nước Minh, lập ra</i></p> | |

nhà Thanh (1644 - 1911). Vua, quan Nhà Thanh cưỡng bức nhân dân phải theo phong tục của người Mãn, đưa ra nhiều chính sách áp bức dân tộc tàn bạo. Do đó, các cuộc khởi nghĩa, chống đối ngày một nhiều, làm cho triều đại ngày càng suy yếu. Nhân cơ hội đó, tư bản phương Tây đua nhau nhòm ngó, xâm lược Trung Quốc. Nhà Thanh bất lực, dẫn đến sự suy sụp của chế độ phong kiến.

HS lắng nghe, trao đổi thảo luận, vẽ sơ đồ Tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

1-2 nhóm HS trình bày sản phẩm của mình trước lớp.

HS trình bày; HS các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).



Bước 4:

GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.

GV chiếu lược đồ, chốt ý, mở rộng.

- Nhà Đường, nhà Tống và nhà Minh và những triều đại phát triển rực rỡ cả về chính trị kinh tế và văn hóa. Nhà Thanh là triều đại phong kiến cuối cùng của Trung Quốc. Từ giữa thế kỉ XIX nhà Thanh ngày càng suy yếu, Trung Quốc đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân phương Tây.

- Trong đó, có 2 triều đại không phải do người Hán lập nên là triều nhà Nguyên (do người Mông Cổ thành lập) và triều nhà Thanh (do người Mãn thành lập).

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

Từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX, có 5 vương triều lớn cầm quyền ở Trung Quốc:

- Thời Đường (618 - 907);
- Thời Tống (960 – 1279);
- Thời Nguyên (1271 – 1368);
- Thời Minh (1368 – 1644);
- Thời nhà Thanh (1644 – 1911).

2.2. Mục 2. Sự thịnh vượng của Trung Quốc thời Đường (618 - 907)

a. Mục tiêu: HS nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc Dưới thời Đường.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, đàm thoại, sử dụng tư liệu, kể chuyện,...

+ Tổ chức cho HS làm việc nhóm/cá nhân.

- HS: Làm việc nhóm/cá nhân trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS (Biểu hiện về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.

d. Tổ chức thực hiện:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|--|--|
| <p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV tổ chức cho HS đọc tư liệu và thông tin trong SGK, yêu cầu hoạt động nhóm:</p> <p><i>? Trình bày những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường ?</i></p> <p>Bước 2, Bước 3: Thực hiện nhiệm vụ và Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV dẫn dắt:</p> <p><i>? Bộ máy nhà nước dưới thời Đường được tổ chức như thế nào ?</i></p> <p><i>? Điểm mới của chế độ tuyển chọn quan lại dưới thời Đường là gì ?</i></p> <p>GV kết luận: <i>Thông qua việc mở các khoa thi để chọn người giỏi. Điều này thể hiện sự tiến bộ và chính sách trọng dụng người tài dưới thời Đường.</i></p> <p>GV chiếu hình 6.1 cho HS quan sát, yêu cầu HS kết hợp đọc tư liệu, trả lời câu hỏi:</p> | <p>Sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực:</p> <p>a) Về chính trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ máy nhà nước được củng cố, kiện toàn chặt chẽ từ trung ương đến địa phương. - Nhà Đường xâm lược các nước như là vùng Nội Mông, Tây Vực, bán đảo Triều Tiên,... giúp mở rộng lãnh thổ Trung Quốc. <p>b) Về kinh tế: Phát triển tương đối toàn diện.</p> |



Hình 6.1. Vua Đường Thái Tông
(tranh vẽ)

? Trình bày sự hiểu biết của em về nhân vật lịch sử đó ?

GV giới thiệu và kể cho HS nghe một số câu chuyện về Đường Thái Tông và chính sách cai trị đất nước của ông để HS hiểu thêm về con người cũng như tư tưởng cai trị đất nước rất tiến bộ của Đường Thái Tông, để HS có thể đánh giá đúng về nhà vua và triều đại này. Đó cũng chính là lí do vì sao mà chế độ phong kiến đạt được sự thịnh vượng dưới thời Đường (GV nhấn mạnh nội dung này).

? Hãy nêu những chính sách đối ngoại của nhà Đường ?

HS cần biết được nhà Đường luôn tìm mọi cách mở rộng bờ cõi bằng những cuộc chiến tranh xâm lược các nước láng giềng.

GV nhấn mạnh đến các cuộc xâm lược nước ta của phong kiến Trung Quốc là phi nghĩa và cuối cùng đều thất bại.

? Nhà Đường thi hành chính sách gì để phát triển về nông nghiệp ? Chính sách đó mang lại kết quả gì ?

- Nhà nước thi hành chính sách giảm tô, thuế, thực hiện chế độ quân điền - chia ruộng đất cho nông dân,... Những chính sách đó đã thúc đẩy

- Nông nghiệp: Phát triển mạnh nhờ vào việc: giảm tô thuế, bớt sưu dịch; thực hiện chế độ quân điền và áp dụng những kĩ thuật canh tác vào sản xuất như chọn giống, xác định thời vụ,....

- Thủ công nghiệp: Phát triển đa dạng với các xưởng sản xuất được tổ chức có quy mô lớn; có nhiều sản phẩm nổi tiếng như: gốm sứ, tơ lụa, giấy, đồ đồng...

- Thương mại: Phát triển thịnh đạt, hoạt động giao lưu buôn bán được mở rộng.

+ Hình thành “con đường tơ lụa” trên đất liền và trên biển.

+ Hình thành nhiều đô thị lớn, tiêu biểu là Trường An...

nông nghiệp phát triển mạnh mẽ.

? Thủ công nghiệp thời Đường phát triển như thế nào ?

- Thủ công nghiệp: Phát triển đa dạng (các xưởng sản xuất được tổ chức có quy mô lớn với nhiều sản phẩm nổi tiếng như gốm sứ, tơ lụa, giấy, đồ đồng,...).

GV chiếu hình 6.2, 6.3 cho HS quan sát, yêu cầu HS kết hợp tư liệu SGK trả lời câu hỏi:



Hình 6.2. Thương nhân trên con đường Tơ lụa (tranh vẽ)



Hình 6.3. Tượng thương nhân Tây Á ở Trường An (thế kỉ VII)

? Em thấy gì trong bức tranh ? Nội dung bức tranh phản ánh điều gì ?

HS suy nghĩ trả lời: ...

GV kể cho HS nghe một số thông tin về "con đường tơ lụa" (xem mục tư liệu tham khảo); HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV chốt lại ý những biểu hiện chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

2.3. Mục 3. Kinh tế Trung Quốc thời Minh, Thanh

a. Mục tiêu: HS mô tả được sự phát triển kinh tế của Trung Quốc dưới thời Minh - Thanh.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận nhóm, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng di sản, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS hoạt động nhóm/cá nhân.

- HS: Làm việc nhóm/cá nhân trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS (dẫn chứng chứng minh cho bước phát triển kinh tế thời Minh - Thanh).

d. Tổ chức thực hiện:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | | DỰ KIẾN SẢN PHẨM | | | | | | | | |
|--|-------------------|------------------|-------------------|-------------|--|-----------------|--|------------|--|--|
| <p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV chiếu phiếu học tập, yêu cầu HS quan sát hình 6.4, 6.5 kết hợp thông tin SGK, thảo luận nhóm để thực hiện yêu cầu:</p> <p><i>? Mô tả sự phát triển của kinh tế Trung Quốc thời Minh, Thanh theo bảng mẫu dưới đây ?</i></p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Lĩnh vực</th> <th>Biểu hiện nổi bật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nông nghiệp</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thủ công nghiệp</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thương mại</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> | | Lĩnh vực | Biểu hiện nổi bật | Nông nghiệp | | Thủ công nghiệp | | Thương mại | | |
| Lĩnh vực | Biểu hiện nổi bật | | | | | | | | | |
| Nông nghiệp | | | | | | | | | | |
| Thủ công nghiệp | | | | | | | | | | |
| Thương mại | | | | | | | | | | |
| <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn; HS xác định yêu cầu của bài và trao đổi nhóm để hoàn thiện phiếu bài tập.</p> <p>GV khắc sâu thêm về sự phát triển của kinh tế dưới thời Minh - Thanh bằng các hoạt động cung</p> | | | | | | | | | | |

cấp tư liệu, yêu cầu HS quan sát để trả lời những câu hỏi nhỏ của GV.

GV giới thiệu Hình 6.4. Đồ sứ men xanh trắng thời Minh:



Hình 6.4. Đồ sứ men xanh trắng thời Minh

- Đồ sứ men xanh trắng bắt đầu được sản xuất tại Trung Quốc từ thế kỉ XIV và nhanh chóng trở thành hàng hoá được người phương Tây ưa thích. Trong nhiều thế kỉ, chúng là món đồ xuất khẩu quan trọng của Trung Quốc. Đến thế kỉ XVIII, người phương Tây mới học được kĩ thuật sản xuất đồ sứ men xanh trắng từ Trung Quốc.

Sau đó yêu cầu HS quan sát hình 6.5 trả lời câu hỏi:



Hình 6.5. Thành Tô Châu thời nhà Thanh thế kỉ XVIII (tranh vẽ)

? Hãy mô tả những gì em thấy trong bức tranh ?

? Em có nhận xét gì về những điều quan sát được ?

- Dân cư đông đúc, buôn bán tập nập, sầm uất,

...

GV giới thiệu thêm cho học sinh về một số đô

thị tiêu biểu của Trung Quốc như: Nam Kinh, Hàng Châu,...

? Vì sao đến thời Minh - Thanh, mầm mống quan hệ tư bản chủ nghĩa bắt đầu xuất hiện ở Trung Quốc ?

GV định hướng, HS căn cứ vào kiến thức đã được làm rõ trong hoạt động trên và rút ra được:

- Thời Minh - Thanh đã xuất hiện các cơ sở sản xuất (công trường thủ công) với quy mô ngày càng lớn, được chuyên môn hóa, thuê nhiều nhân công, quan hệ giữa chủ xưởng với người làm thuê thể hiện ở việc "chủ xuất vốn", "thợ xuất sức"; thương nghiệp phát triển, thành thị được mở rộng,...

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Sau khi HS hoàn thành Phiếu học tập, GV yêu cầu HS trả lời.

HS trình bày; HS các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.

GV nhận xét, bổ sung và chốt ý:

- Nhân mạnh thủ công nghiệp và thương nghiệp.

- *Thời Minh - Thanh, mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa đã xuất hiện nhưng còn nhỏ bé, chưa đủ sức tạo nên ảnh hưởng, chi phối mạnh mẽ đến nền kinh tế - xã hội Trung Quốc.*

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

Dưới thời Minh, Thanh kinh tế Trung Quốc phát triển cả về quy mô và trình độ sản xuất:

- Nông nghiệp: Phát triển đa dạng, quy mô được mở rộng nhờ thực hiện việc:

+ Quan tâm, chăm sóc đê điều, thủy lợi;

+ Đẩy mạnh khai hoang;

+ Du nhập nhiều loại cây trồng mới, như: cây bông, thuốc lá....

- Thủ công nghiệp:

+ Phát triển nhiều lĩnh vực như: in ấn, luyện kim, khai mỏ, đúc tiền, dệt lụa....

+ Sản xuất thủ công được tổ chức theo hình thức các xưởng của nhà nước và tư nhân với quy mô ngày càng lớn, được chuyên môn hóa và sử dụng nhiều nhân công.

- Thương mại: phát triển, mở

rộng buôn bán với nhiều nước ở khu vực Đông Nam Á, Ấn Độ....

=> Đến thời Minh - Thanh, mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa đã dần xuất hiện.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã được lĩnh hội ở Hoạt động *Hình thành kiến thức mới* vào việc làm bài tập cụ thể.

b. Nội dung:

- GV: Giao nhiệm vụ cho HS làm việc *nhóm* để hoàn thành bài tập.
- HS: Làm bài tập nhóm. Trong quá trình làm việc có thể trao đổi thầy/cô giáo.

c. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d. Tổ chức thực hiện:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM | | | | | | | | | | | | |
|--|------------------|-----------------|-----------------|---------------|-------------------|---|---|---|-------------------------|---|---|---|--|
| <p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV chiếu yêu cầu bài tập (Bài tập 1 - SGK trang 23):</p> <p><i>? Hãy lập bảng theo mẫu dưới đây và điền nội dung về tình hình kinh tế của Trung Quốc thời Đường và Minh, Thanh:</i></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 30%;">Lĩnh vực</th> <th style="width: 20%;">Nông nghiệp</th> <th style="width: 20%;">Thủ công nghiệp</th> <th style="width: 30%;">Thương nghiệp</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Vương triều Đường</td> <td style="text-align: center;">?</td> <td style="text-align: center;">?</td> <td style="text-align: center;">?</td> </tr> <tr> <td>Vương triều Minh, Thanh</td> <td style="text-align: center;">?</td> <td style="text-align: center;">?</td> <td style="text-align: center;">?</td> </tr> </tbody> </table> | Lĩnh vực | Nông nghiệp | Thủ công nghiệp | Thương nghiệp | Vương triều Đường | ? | ? | ? | Vương triều Minh, Thanh | ? | ? | ? | |
| Lĩnh vực | Nông nghiệp | Thủ công nghiệp | Thương nghiệp | | | | | | | | | | |
| Vương triều Đường | ? | ? | ? | | | | | | | | | | |
| Vương triều Minh, Thanh | ? | ? | ? | | | | | | | | | | |
| <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn; HS xác định yêu cầu của đề bài, trao đổi thảo luận, hoàn thành bài tập.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của nhóm mình.</p> | | | | | | | | | | | | | |

| <p>HS trình bày; HS các nhóm khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của nhóm bạn (nếu cần).</p> | | | |
|---|---|---|---|
| Lĩnh vực | Nông nghiệp | Thủ công nghiệp | Thương nghiệp |
| Vương triều Đường | <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước thực hiện: + Giảm tô thuế, bớt sưu dịch. + Chia ruộng đất theo chế độ quân điền. - Nhân dân áp dụng kỹ thuật canh tác mới vào sản xuất. | <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành các xưởng sản xuất được tổ chức có quy mô lớn. - Nhiều sản phẩm nổi tiếng như: gốm sứ, tơ lụa, giấy, đồ đồng... | <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành “con đường tơ lụa” trên đất liền và trên biển. - Hình thành nhiều đô thị lớn, tiêu biểu là Trường An... |
| Vương triều Minh, Thanh | <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành “con đường tơ lụa” trên đất liền và trên biển. - Hình thành nhiều đô thị lớn, tiêu biểu là Trường An... | <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành “con đường tơ lụa” trên đất liền và trên biển. - Hình thành nhiều đô thị lớn, tiêu biểu là Trường An... | <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành “con đường tơ lụa” trên đất liền và trên biển. - Hình thành nhiều đô thị lớn, tiêu biểu là Trường An... |
| <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét bài làm của HS, chốt nội dung. HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.</p> | | | |

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Phát triển năng lực của HS thông qua yêu cầu vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập ở nhà.
- HS về nhà hoàn thiện bài tập.

c. Sản phẩm: Bài tập nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

? Hãy tìm hiểu về một vị vua sáng lập triều đại ở Trung Quốc trong giai đoạn thế kỉ VII - XIX và giới thiệu với các bạn cùng lớp.

GV hướng dẫn HS thực hiện:

- Về cách thức tìm hiểu:

+ Thông qua sách, báo.

+ Thông qua mạng Internet...

- Về nội dung:

+ Vị vua sáng lập triều đại nào ?

+ Tên vị vua sáng lập là gì ?

+ Tiểu sử của vị vua đó ?

+ Công lao của vị vua đó đối với vương triều đó trong lịch sử ?

- Khuyến khích những bài giới thiệu kết hợp hình ảnh, video.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(1). *Biện pháp nhà Đường cai trị Trung Quốc*: "Khi nhà Đường đã có một giang sơn, tình hình xã hội trong nước không được ổn định, trộm cướp, giặc dã nổi lên khắp nơi, do đó chính quyền có phần nào không được bền vững. Lúc ấy Đường Thái Tông mới lên ngôi được 3 tháng, nhà vua Thế tình hình đó, vội họp với quần thần để tìm cách ngăn chặn trộm cướp. Một vị đại thần khác nói: "Trộm cướp ngày càng nhiều, nguyên nhân là về hình pháp không nghiêm". Đường Thái Tông rất đồng ý với ý kiến đó, bởi vậy nhà vua hạ lệnh cho hai vị đại thần là Trương Tôn Vô Kỵ và Phòng Huyền Linh với một số quan pháp khác cùng tu sửa các bộ luật.

Niên hiệu Trinh Quán thứ 11 (năm 637) bộ luật hình sự mới được tu sửa xong đó là bộ *Đường luật* nổi tiếng gồm có 500 điều, chia thành 12 thiên, nội dung rõ ràng, khúc chiết. Đó là di sản về môn Luật pháp học quan trọng của Trung Quốc ngày nay.

(Dẫn theo *Những mẩu chuyện lịch sử nổi tiếng của Trung Quốc*, Tập 1, NXB Thanh niên, Hà Nội, 1968, trang 113 - 118)

(2). "Chế độ quân điền quy định ở những "làng rộng" ruộng nhiều người ít, mỗi thanh niên trên 18 tuổi được chia 100 mẫu ruộng, trong đó 20 mẫu vĩnh viễn, thuộc quyền sở hữu của nông dân, còn 80 mẫu là thuộc khẩu phần, sau khi nông dân chết phải trả về nhà nước. Ở những "làng hẹp" ruộng ít người nhiều, mỗi thanh niên trên 18 tuổi chỉ được chia 40 mẫu ruộng khẩu phần".

(Dẫn theo Đồng Tập Minh, *Sơ lược lịch sử Trung Quốc*, NXB Ngoại văn, Bắc Kinh,

(3). Con đường tơ lụa:

Con đường tơ lụa là một mạng lưới các tuyến đường thương mại được thành lập khi nhà Hán ở Trung Quốc chính thức mở cửa giao thương với phương Tây vào năm 130 trước Công nguyên, trải dài từ châu Á đến Địa Trung Hải, đi qua Trung Quốc, Ấn Độ, Ba Tư, Ả Rập, Hy Lạp và Ý.

Được mệnh danh là Con đường tơ lụa vì con đường này diễn ra hoạt động buôn bán tơ lụa trong thời kì đó. Loại vải có giá trị này có nguồn gốc từ Trung Quốc, ban đầu có sự độc quyền sản xuất cho đến khi bí mật về cách làm ra nó được lan rộng. Ngoài lụa, tuyến đường cũng tạo điều kiện cho việc buôn bán các loại vải, gia vị, ngũ cốc, trái cây và rau củ, da động vật, gỗ, kim loại, đá quý và các mặt hàng khác có giá trị.

Các tuyến đường của Con đường Tơ lụa được sử dụng cho đến năm 1453 sau Công nguyên, khi Đế chế Ottoman tẩy chay thương mại với Trung Quốc và đóng cửa chúng.

Năm 2013, Trung Quốc tuyên bố kế hoạch sẽ hồi sinh Con đường tơ lụa, kết nối với hơn 60 quốc gia ở châu Á, châu Âu, châu Phi và Trung Đông.

| KÝ DUYỆT | |
|-----------------|---------------|
| TỔ CHUYÊN MÔN | BAN GIÁM HIỆU |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |

Ngày soạn: / /2022

BÀI 7. VĂN HÓA TRUNG QUỐC

(Thời gian thực hiện: ... tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hóa Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...).

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.
- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, nhận xét, đánh giá vấn đề và liên hệ thực tiễn.

b) Năng lực đặc thù

- Tìm hiểu lịch sử: Giải mã các tư liệu lịch sử có trong bài dưới sự hướng dẫn của GV để nắm bắt được những nội dung cơ bản về thành tựu tiêu biểu của văn hoá Trung Quốc.

- Nhận thức và tư duy lịch sử:

+ Giới thiệu được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...).

+ Nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

+ Giải thích được vì sao Nho giáo lại trở thành hệ tư tưởng thống trị trong đời sống chính trị, xã hội Trung Quốc.

+ Biết sưu tầm, chọn lọc tư liệu, khai thác thông tin về ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc ở khu vực châu Á.

3. Về phẩm chất

Giáo dục phẩm chất nhân ái, tôn trọng sự khác biệt về văn hóa, yêu thiên nhiên, yêu di sản.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án;
- Phiếu học tập cho HS;
- Một số tranh ảnh được phóng to (để trình chiếu), một số tài liệu tham khảo gắn với nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu (tivi), bài powerpoint.

2. Học sinh

- SGK;
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

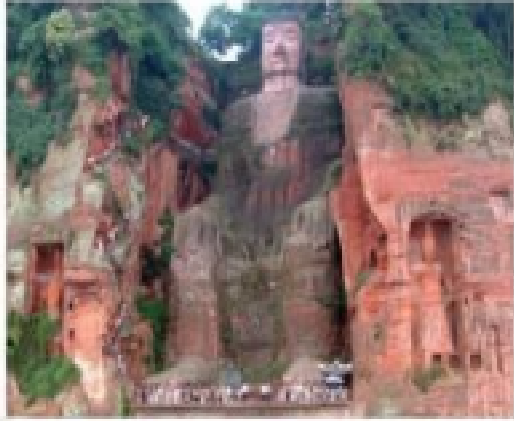
b. Nội dung:

- GV:
 - + Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình,...
 - + Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.
- HS:
 - + Suy nghĩ để trả thực hiện theo yêu cầu của GV.
 - + Lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---|-------------------------|
| Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập GV chiếu hình ảnh 7.1 yêu cầu HS quan sát, trả lời: | |



Hình 7.1. Tượng Phật Lạc Sơn (Tú Xuyên, Trung Quốc)

? Trình bày sự hiểu biết của em về hình ảnh trên ?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn; HS suy nghĩ thực hiện yêu cầu.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS trình bày (có thể đúng, có thể sai):

- Tượng Phật Lạc Sơn được tạc dựng trong hơn 90 năm dưới thời nhà Đường. Với chiều cao 71 m, đây là bức tượng Phật lớn trên thế giới và là một trong những thành tựu tiêu biểu về nghệ thuật điêu khắc Phật giáo của văn hoá Trung Quốc. Năm 1996, công trình này được UNESCO ghi danh là Di sản Thế giới.

Các HS còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định

Trên cơ sở đó, GV dẫn dắt vào bài mới: *Vậy từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX, văn hoá Trung Quốc đạt được những thành tựu chủ yếu nào ? Thành tựu nào có ảnh hưởng tới sự phát triển của văn minh nhân loại ? Trong bài học này, chúng ta sẽ cùng khám phá.*

HS lắng nghe, tiếp nhận.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Mục 1. Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo

a. Mục tiêu: HS giới thiệu và nhận xét được về một số tư tưởng và tôn giáo chủ yếu của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận, vấn đáp, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu, thuyết trình,...

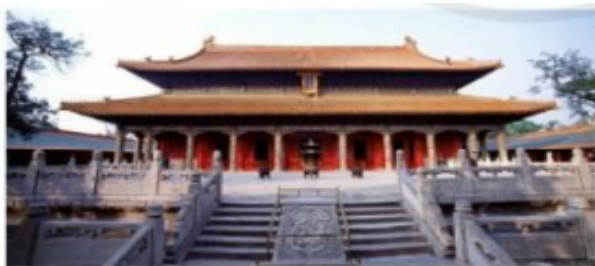
+ Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.

- HS: Làm việc nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM | | | | | | | | | | | | |
|---|------------------|-----------|----------|----------|---|---|-----------|---|---|----------|---|---|--|
| <p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV chiếu + phát Phiếu học tập, yêu cầu HS đọc thông tin SGK, trao đổi thảo luận:</p> <p><i>? Hãy giới thiệu và nhận xét về một số tư tưởng và tôn giáo chủ yếu của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX theo mẫu dưới đây:</i></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 33%;">Lĩnh vực</th> <th style="width: 33%;">Thành tựu</th> <th style="width: 33%;">Nhận xét</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nho giáo</td> <td style="text-align: center;">?</td> <td style="text-align: center;">?</td> </tr> <tr> <td>Phật giáo</td> <td style="text-align: center;">?</td> <td style="text-align: center;">?</td> </tr> <tr> <td>Đạo giáo</td> <td style="text-align: center;">?</td> <td style="text-align: center;">?</td> </tr> </tbody> </table> | Lĩnh vực | Thành tựu | Nhận xét | Nho giáo | ? | ? | Phật giáo | ? | ? | Đạo giáo | ? | ? | |
| Lĩnh vực | Thành tựu | Nhận xét | | | | | | | | | | | |
| Nho giáo | ? | ? | | | | | | | | | | | |
| Phật giáo | ? | ? | | | | | | | | | | | |
| Đạo giáo | ? | ? | | | | | | | | | | | |
| <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn; HS xác định yêu cầu và suy nghĩ trả lời câu hỏi.</p> <p>Trong quá trình dạy học, GV đặt câu hỏi và giải thích thêm:</p> <p><i>? Nêu những nội dung cơ bản của Nho giáo ? Vì sao Nho giáo lại trở thành hệ tư tưởng thống trị trong đời sống chính trị, xã hội Trung Quốc ?</i></p> <p>- Nho giáo trở thành hệ tư tưởng thống trị trong đời sống chính trị, xã hội Trung Quốc bởi nó là công cụ sắc bén phục vụ cho nhà nước phong kiến tập quyền.</p> <p>GV chiếu cho HS quan sát hình 7.2. Miếu thờ Khổng Tử (Sơn Đông, Trung Quốc):</p> | | | | | | | | | | | | | |



? Hình ảnh cho biết em điều gì ?

HS trả lời (có thể đúng, có thể sai).

GV giới thiệu: *Khổng Tử là một trong những nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, là người sáng lập Nho học Trung Quốc. Chùa chiền, phủ thự và lăng mộ của Khổng Tử được gọi là "Khổng miếu, Khổng Phủ, Khổng Lâm", là tiêu chí được nhà vua của các triều đại Trung Quốc ra sức tôn sùng trong suốt hơn 2000 năm qua, có địa vị nổi bật trong lịch sử Trung Quốc và văn hóa phương Đông trên thế giới.*

Khổng Miếu, Khổng Phủ và Khổng Lâm gọi gộp lại là "Tam Khổng" nằm ở thành phố Khúc Phụ - tỉnh Sơn Đông miền Đông Trung Quốc, là quê hương của người sáng lập Nho giáo Khổng Tử.

Khổng Miếu được gọi là "Đệ nhất miếu Trung Quốc", là nơi quan trọng để thờ Khổng Tử lớn nhất Trung Quốc. Năm 478 trước công nguyên sau khi Khổng Tử qua đời hai năm, vua nước Lỗ đã cho xây lại nhà ở của mình thành ngôi chùa, tức là miếu, bên trong trưng bày trang phục và vật làm lễ của Khổng Tử, mỗi năm đều thờ cúng. Khổng Miếu dài hơn 1.000m, với hơn 500 gian nhà, quy mô của nó chỉ xếp sau cụm kiến trúc cổ Cố Cung Bắc Kinh, được coi là mẫu mực của kiến trúc đền miếu quy mô thời cổ Trung Quốc.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Sau khi học sinh thảo luận xong, GV gọi đại diện từng nhóm trả lời.

HS trình bày; HS các nhóm khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét và chốt lại ý.

- Nho giáo trở thành hệ tư tưởng thống trị trong đời sống chính trị, xã hội Trung Quốc. Hệ thống khoa cử được mở rộng (Thời Tùy, Đường).

- Phật giáo, Đạo giáo cũng

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

đóng vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, xã hội và văn hóa Trung Quốc.

Thời Đường: Phật giáo rất thịnh hành, được đông đảo các tầng lớp xã hội tôn sùng.

2.2. Mục 2: Văn học, sử học

a. Mục tiêu: HS giới thiệu và nhận xét được về các thành tựu văn học và sử học của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận, vấn đáp, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu, kể chuyện, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.

- HS: Làm việc nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | | DỰ KIẾN SẢN PHẨM | | | | | | | | | |
|--|-----------|------------------|-----------|----------|---------|---|---|--------|---|---|--|
| <p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV yêu cầu HS khai thác thông tin và quan sát hình 7.3 trong SGK để hoàn thiện phiếu học tập:</p> <p><i>? Hãy giới thiệu và nhận xét về các thành tựu văn học và sử học của Trung Quốc thời phong kiến theo mẫu sau:</i></p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Lĩnh vực</th> <th>Thành tựu</th> <th>Nhận xét</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Văn học</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Sử học</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> | | Lĩnh vực | Thành tựu | Nhận xét | Văn học | ? | ? | Sử học | ? | ? | |
| Lĩnh vực | Thành tựu | Nhận xét | | | | | | | | | |
| Văn học | ? | ? | | | | | | | | | |
| Sử học | ? | ? | | | | | | | | | |
| <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn; HS xác định yêu, trao đổi thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.</p> <p>GV nhấn mạnh hai thành tựu tiêu biểu về văn học có ảnh hưởng lớn đến sáng tác và thưởng thức văn học hiện nay, đó là thơ Đường và Tiểu thuyết chương hồi.</p> | | | | | | | | | | | |

GV mở rộng thêm về 2 nhà thơ lớn thời Đường (Đỗ Phủ và Lý Bạch) bằng cách chiếu hình ảnh, giới thiệu sơ lược về Đỗ Phủ, Lý Bạch và đọc cho HS nghe 2 bài thơ tiêu biểu của 2 ông, sau đó cho HS trả lời câu hỏi:

? Rút ra nhận xét về 2 phong cách sáng tác khác nhau của 2 nhà thơ này ?

? Các em đã từng đọc hoặc từng nghe về những tiểu thuyết này chưa ? Hãy kể vắn tắt nội dung một trong bốn cuốn tiểu thuyết đó.

Gợi ý:

+ "*Thủy hử*" của Thi Nại Am: Kể lại cuộc khởi nghĩa nông dân ở Lương Sơn Bạc do Tống Giang lãnh đạo;

+ "*Tam Quốc diễn nghĩa*" của La Quán Trung: Miêu tả cuộc đấu tranh của ba nước Ngụy, Thục, Ngô;

+ "*Tây du ký*" của Ngô Thừa Ân: Viết về nhà sư Huyền Trang và các đồ đệ tìm đường sang Tây Trúc (Ấn Độ) lấy kinh Phật;

+ "*Hồng lâu mộng*" của Tào Tuyết Cần: Xoay quanh chuyện tình trắc trở giữa hai anh em con cô, con cậu là Gia Bảo Ngọc và Lâm Đại Ngọc, qua đó mô tả cuộc sống nhiều mặt của một đại gia đình quý tộc thời Minh, ...

GV nhấn mạnh: Đây là "Tứ đại danh tác" của Trung Quốc thời phong kiến.

GV: Ở lớp 6, các em đã biết về Tư Mã Thiên với bộ *Sử kí*, đến đời Đường, các hoàng đế lập cơ quan biên soạn lịch sử gọi là "*Sử quán*". Đây là bước tiến mới và góp phần dẫn đến sự ra đời nhiều bộ sử lớn có giá trị đến ngày nay.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện các nhóm trình bày.

HS các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định

a) Văn học: Đạt nhiều thành tựu tiêu biểu với các thể loại (Phú, thơ, từ, kịch, tiểu thuyết chương hồi).

- Thời Đường: Thơ ca phát

GV nhận xét và chốt lại ý.
HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

triển đến đỉnh cao với khoảng 2 000 nhà thơ và 50 000 tác phẩm. Tiêu biểu: Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị,...

- Từ Minh, Thanh: Tiểu thuyết chương hồi phát triển với nhiều kiệt tác như:

+ "Tam Quốc diễn nghĩa" của La Quán Trung.

+ "Thủy hử" của Thi Nại Am.

+ "Tây du ký" của Ngô Thừa Ân.

+ "Hồng lâu mộng" của Tào Tuyết Cần.

b) Sử học:

- Trung Quốc có truyền thống biên soạn lịch sử.

- Thời Đường, cơ quan chép sử được thành lập (Sử quán), nhiều công trình lớn (26 bộ sử) và nhiều bộ bách khoa thư đồ sộ (Vĩnh Lạc địa biên, Tứ khố toàn thư,...)

2.3. Mục 3: Nghệ thuật

a. Mục tiêu: HS giới thiệu và nhận xét được các thành tựu nghệ thuật tiêu biểu của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận, vấn đáp, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.

- HS: Làm việc nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|--|---|
| <p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV yêu cầu HS khai thác thông tin và quan sát hình 7.4 trong SGK để hoàn thiện phiếu học tập:</p> <p><i>? Hãy giới thiệu và nhận xét các thành tựu nghệ thuật tiêu biểu của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX ?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn; HS trao đổi thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>Đại diện các nhóm trả lời.</p> <p>HS nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét và chốt lại ý.</p> <p>HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.</p> | <p>Nghệ thuật Trung Quốc phát triển đa dạng, đạt đến trình độ cao ở nhiều lĩnh vực: Kiến trúc, điêu khắc, hội họa, thư pháp, chế tác đồ thủ công,...</p> <p>Nhiều công trình kiến trúc đặc sắc trở thành biểu tượng của văn hóa Trung Quốc như:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vạn Lý Trường Thành; + Lăng Hoàng Hạc; + Chùa Thiếu Lâm; + Tử Cấm Thành. |

2.4. Mục 4: Khoa học và kĩ thuật

a. Mục tiêu:

- HS trình bày được các thành tựu khoa học và kĩ thuật của Trung Quốc.
- HS đánh giá được tầm quan trọng của các phát minh khoa học và kĩ thuật của Trung Quốc.

b. Nội dung:

- GV:
 - + Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận, vấn đáp, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu, thuyết trình,...
 - + Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.

- HS: Làm việc nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---|---|
| <p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV yêu cầu HS khai thác thông tin và quan sát hình 7.5 trong SGK để hoàn thiện phiếu học tập:</p> <p><i>? Trình bày các thành tựu khoa học và kỹ thuật của Trung Quốc ?</i></p> <p><i>? Đánh giá tầm quan trọng của các phát minh khoa học và kỹ thuật của Trung Quốc ?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn; HS trao đổi thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>Đại diện các nhóm trả lời.</p> <p>HS nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét và chốt lại ý.</p> <p>HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.</p> | <p>- Những phát minh khoa học, kỹ thuật từ thời kì cổ đại của Trung Quốc có ảnh hưởng lớn đến lịch sử văn minh nhân loại.</p> <p>+ Nghề dệt lụa tơ tằm, làm giấy, làm gốm,... tiếp tục được duy trì và tiến bộ hơn.</p> <p>+ Sự xuất hiện của các thành tựu mới, như làm đồ sứ, chế tạo thuốc súng, khai thác hầm mỏ, chế tạo bánh lái tàu thuyền, cải tiến la bàn đi biển,...</p> <p>+ Sự phát triển từ kỹ thuật in khắc gỗ sang in bằng chữ rời ở Trung Quốc (thế kỉ XI) giúp gia tăng số lượng sách và hoạt động truyền bá tri thức.</p> |

| | |
|--|--|
| | <p>+ Từ thế kỉ XI, thuốc súng bắt đầu được người Trung Quốc sử dụng làm vũ khí.</p> <p>+ Dưới thời Tống, họ đã sử dụng la bàn để đi biển, tạo ra một bước tiến mới trong kỹ thuật hàng hải.</p> <p>=> Các thành tựu văn hoá của Trung Quốc không chỉ thúc đẩy sự phát triển của Trung Quốc, mà còn có ảnh hưởng tới khu vực châu Á và thế giới.</p> |
|--|--|

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã được lĩnh hội ở Hoạt động *Hình thành kiến thức mới* vào việc làm bài tập cụ thể.

b. Nội dung:

- GV: Giao nhiệm vụ cho HS làm việc *nhóm* để hoàn thành bài tập.
- HS: Làm bài tập nhóm. Trong quá trình làm việc có thể trao đổi với thầy/cô giáo.

c. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d. Tổ chức thực hiện:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|--|------------------|
| <p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV giao bài cho HS (Bài tập 1,2 - SGK trang 26):</p> <p>1. Giới thiệu các thành tựu văn hóa chủ yếu của Trung Quốc thời phong kiến ?</p> <p>2. Văn hóa Trung Quốc đã có những đóng góp quan trọng nào cho lịch sử nhân loại ?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn; HS xác định yêu cầu của đề bài, suy nghĩ cá nhân để làm bài tập.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS trình bày.</p> | |

| | |
|--|--|
| <p>HS trình bày; HS khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).</p> | |
| <p>Bài 1. Các thành tựu chủ yếu của Trung Quốc thời phong kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo. Nho giáo là hệ tư tưởng thống trị trong đời sống chính trị, xã hội Trung Quốc - Văn học: tiêu biểu ở các thể loại: phú, thơ, từ, kịch, tiểu thuyết chương hồi. - Sử học: có truyền thống biên soạn lịch sử, được thực hiện bởi cả nhà nước và tư nhân. - Khoa học, kĩ thuật: Nghề dệt lụa tơ tằm, làm giấy, làm gốm, sứ, nghệ thuật in khắc gỗ, thuốc súng,.. - Nghệ thuật: nhiều công trình điêu khắc,... <p>Bài 2:</p> <p>Các thành tựu văn hoá của Trung Quốc không chỉ thúc đẩy sự phát triển của Trung Quốc, mà còn có ảnh hưởng tới khu vực châu Á và thế giới.</p> | |
| <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét bài làm của HS, chốt nội dung. HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.</p> | |

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Phát triển năng lực của HS thông qua yêu cầu vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.

b. Nội dung:

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà.
- HS hoạt động nhóm hoàn thiện bài tập.

c. Sản phẩm: Bài tập nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

GV giao bài cho HS (Bài tập 3 - SGK trang 26

? *Hãy sưu tầm tư liệu về ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc ở khu vực châu Á để giới thiệu cho thầy cô và các bạn cùng lớp.*

GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện (gợi ý):

Tư liệu về ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc ở khu vực châu Á:

- Ảnh hưởng văn hoá tư tưởng Nho giáo:

+ Miếu thờ Khổng Tử xuất hiện vào thời nhà Lý sau một thời gian thì miếu thờ Nho giáo đã được du nhập vào nước ta.

- + Khoa cử được tổ chức một cách quy củ hơn thời xưa rất nhiều
 - + Khu vực Đông Á của Trung Quốc đã trở thành một mô hình chính của ở chế độ quân chủ tập quyền.
 - + Tầng lớp thuộc giới Nho sĩ ngày càng phát triển. Không thể không kể đến những nhà nho như Chu Văn An, Mạc Đĩnh Chi, Trương Hán Siêu.
 - Ảnh hưởng văn hoá Đông y.
 - Ảnh hưởng nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc,...
-

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tượng Phật khắc trên núi đá cao nhất thế giới

Nằm cách thành phố Thành Đô, Tứ Xuyên, Trung Quốc 160 km về phía nam, bức tượng Lạc Sơn Đại Phật hơn 1.300 tuổi được tạc vào núi Lăng Vân là tượng Phật làm bằng đá lớn nhất thế giới.

Bức tượng tạc một tu sĩ đang mỉm cười, dáng ngồi bình thản, hai tay để trên đầu gối, mắt nhìn chăm chú qua sông.

Tượng cao 71 mét, phần đầu cao 15 mét, vai rộng 28 mét, lông mày dài 5,5 mét, mũi cao 6 mét, tai dài 7 mét có khả năng giữ hai người bên trong. Trong tư thế đứng thẳng, tượng Phật sẽ ngang bằng với tượng Nữ thần Tự do của Mỹ. Phật ngồi ở tư thế đối xứng, tạo ra cảm giác nhẹ nhàng, thoải mái.

Đây được cho là tượng Phật Di Lặc, đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni, tượng trưng cho sự sáng suốt và hạnh phúc. Việc tôn thờ Phật Di Lặc đặc biệt phổ biến giữa thế kỷ thứ 4 và thứ 7. Hiện nay, hình ảnh của Phật Di Lặc vẫn còn xuất hiện trong những ngôi chùa khắp Trung Quốc và nhiều quốc gia khác.

2. Tử Cấm Thành

Tử Cấm Thành (ngày nay gọi là Cố cung), được xây dựng dưới triều nhà Minh trong suốt 16 năm (từ năm 1404 đến năm 1420), tọa lạc tại Đồng Thành, Bắc Kinh.

Với tổng diện tích xây dựng là 720 000 m², có 980 toà nhà và được cho là bao gồm 9999 phòng Tử Cấm Thành được coi là quần thể kiến trúc cung điện có quy mô lớn nhất thế giới. Nơi đây từng là hoàng cung của các hoàng đế Trung Hoa từ triều Minh đến cuối triều Thanh, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của Trung Quốc suốt hơn 500 năm (từ năm 1420 đến năm 1924).

Năm 1987, Tử Cấm Thành được UNESCO công nhận là Di sản thế giới đồng thời còn được tổ chức này xếp vào danh sách các công trình kiến trúc cổ bằng gỗ được bảo tồn lớn nhất thế giới.

3. Các phát minh về kĩ thuật của Trung Quốc thời Đường – Tống

- *Thuốc súng*: Qua việc luyện thuốc trường sinh, người Trung Quốc đã tinh

cờ phát hiện thuốc súng (thế kỉ VII). Nhưng người Trung Quốc chủ yếu dùng để chế tạo pháo hoa.

- **Kĩ thuật in:** Năm 1044, Tất Thăng đã phát minh ra chữ in rời, chấm dứt thời kì chép tay tốn nhiều thời gian và sức lực. Nhờ đó, đời Tống ở Trung Quốc, người ta có thể mua sách dễ dàng với giá rẻ.

- **La bàn nam châm:** Ra đời giữa thế kỉ XI và năm 1120 bắt đầu được sử dụng phổ biến để đi biển.

(Ba phát minh này cùng **phát minh ra giấy** thời Hán của Thái Luân đã tạo nên **“Tứ đại phát minh”** của người Trung Quốc)

- Đồ sứ: Thời Đường - Tống, người Trung quốc đã phát minh ra đồ sứ và đạt đỉnh cao thời Minh - Thanh.

- Tiền giấy: Ra đời khoảng cuối thế kỉ VIII, đầu thế kỉ IX. Ban đầu, người ta gọi là phi tiền (tiền bay) vì nó nhẹ đến nỗi gió có thể thổi bay khỏi tay.

| KÝ DUYỆT | |
|-----------------|---------------|
| TỔ CHUYÊN MÔN | BAN GIÁM HIỆU |
| | |
| .. | .. |
| | |
| .. | .. |
| | |
| .. | .. |
| | |
| .. | .. |
| | |
| .. | .. |
| | |
| .. | .. |
| | |
| .. | .. |
| | |
| .. | .. |

Ngày soạn:

Ngày giảng:

CHƯƠNG 3: AN ĐỘ TỪ THẾ KỈ IV ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX

BÀI 8: KHÁI QUÁT LỊCH SỬ AN ĐỘ THỜI PHONG KIẾN

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức: Sau bài học này giúp học sinh

- Nêu được nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ
- Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Ấn Độ thời các vương triều Gúp-ta, Đê-li và Mô-gôn.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt:
 - + Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV
 - + Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành vận dụng.
 - + Rèn luyện kỹ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kỹ năng so sánh, đánh giá hợp tác.

3. Phẩm chất

- Trân trọng những di sản của nền văn minh Ấn Độ để lại cho nhân loại. Liên hệ được ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đến Việt Nam

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Giáo viên

- + Giáo án word
- + Tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.
- + Lược đồ Ấn Độ thời phong kiến, Lược đồ Ấn Độ ngày nay

- Học sinh

- + Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- + Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.

III. Tiến trình dạy – học

A. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là tình hình Ấn Độ thời phong kiến, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Nội dung:** HS trả lời câu hỏi của GV.

c. Sản phẩm: Ấn Độ

d. Tổ chức thực hiện:

- GV đưa ra các hình ảnh biểu tượng của Ấn Độ và yêu cầu HS quan sát trả lời câu hỏi: Đây là đất nước nào?

- Từ câu trả lời của HS, GV giới thiệu bài mới: Ấn Độ là một trong những trung tâm lớn của nhân loại được hình thành từ rất sớm. Với một bề dày lịch sử và những thành tựu văn hóa vĩ đại. Ấn Độ đã có những đóng góp lớn lao trong lịch sử nhân loại. Đó là nội dung bài học hôm nay.

B. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Điều kiện tự nhiên

a. Mục tiêu: Biết được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

| Hoạt động dạy – học | Dự kiến sản phẩm |
|--|--|
| <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc mục 1 SGK (4 phút), và trả lời câu hỏi: ? Trình bày những nét chính về điều kiện tự nhiên Ấn Độ?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc. ? Trình bày những nét chính về điều kiện tự nhiên Ấn Độ? - Vị trí: Thuộc khu vực Nam Á. - Diện tích: 3.280.483 km² (lớn thứ 7 thế giới) - Thủ đô: Niu Đê-li</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p> | <p>1. Điều kiện tự nhiên - Lãnh thổ Ấn Độ thuộc khu vực Nam Á. + Phía bắc là dãy núi Hi-ma-lay-a + Phía nam: là cao nguyên Đê Can + Có sông Hằng và sông Ấn cung cấp phù sa và nước tưới cho nông nghiệp. => Sự đa dạng về điều kiện tự nhiên đã tác động đến lịch sử Ấn Độ thời phong kiến.</p> |

2. Sự ra đời của các vương triều: Gúp-ta, Hồi giáo Đê-li, Mô-gôn.

a. Mục tiêu: Biết được những nét chính về Ấn Độ thời phong kiến dưới vương triều Gúp-ta, Hồi giáo Đê-li, Mô-gôn.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

| Hoạt động dạy – học | | | Dự kiến sản phẩm | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|-------------------------------|---|------------------|----------------|------------------------|--------------------|--------|--|----------------------------|--------|--|--------------------|--------|--|---|--|--|----------|----------------|------------------------|--------------------|----------------------|--|----------------------------|------------|--|--------------------|-------------------------------|---|
| <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS làm 3 nhóm thảo luận và hoàn thành bảng sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Nội dung</th> <th>Người sáng lập</th> <th>Năm ra đời và kết thúc</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Vương triều Gúp-ta</td> <td colspan="2">Nhóm 1</td> </tr> <tr> <td>Vương triều Hồi giáo Đê-li</td> <td colspan="2">Nhóm 2</td> </tr> <tr> <td>Vương triều Mô-gôn</td> <td colspan="2">Nhóm 3</td> </tr> </tbody> </table> | | | Nội dung | Người sáng lập | Năm ra đời và kết thúc | Vương triều Gúp-ta | Nhóm 1 | | Vương triều Hồi giáo Đê-li | Nhóm 2 | | Vương triều Mô-gôn | Nhóm 3 | | <p>2. Sự ra đời của các vương triều: Gúp-ta, Hồi giáo Đê-li, Mô-gôn</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Nội dung</th> <th>Người sáng lập</th> <th>Năm ra đời và kết thúc</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Vương triều Gúp-ta</td> <td>San – đra Gúp – ta I</td> <td>- Sáng lập năm 319 - Kết thúc năm 467</td> </tr> <tr> <td>Vương triều Hồi giáo Đê-li</td> <td>Người Tuốc</td> <td>- Sáng lập năm 1206 - Kết thúc năm 1526</td> </tr> <tr> <td>Vương triều Mô-gôn</td> <td>Người Mông Cổ (theo Hồi giáo)</td> <td>- Sáng lập năm 1526 - Kết thúc giữa thế kỉ XIX</td> </tr> </tbody> </table> | | | Nội dung | Người sáng lập | Năm ra đời và kết thúc | Vương triều Gúp-ta | San – đra Gúp – ta I | - Sáng lập năm 319 - Kết thúc năm 467 | Vương triều Hồi giáo Đê-li | Người Tuốc | - Sáng lập năm 1206 - Kết thúc năm 1526 | Vương triều Mô-gôn | Người Mông Cổ (theo Hồi giáo) | - Sáng lập năm 1526 - Kết thúc giữa thế kỉ XIX |
| Nội dung | Người sáng lập | Năm ra đời và kết thúc | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Vương triều Gúp-ta | Nhóm 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Vương triều Hồi giáo Đê-li | Nhóm 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Vương triều Mô-gôn | Nhóm 3 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Nội dung | Người sáng lập | Năm ra đời và kết thúc | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Vương triều Gúp-ta | San – đra Gúp – ta I | - Sáng lập năm 319 - Kết thúc năm 467 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Vương triều Hồi giáo Đê-li | Người Tuốc | - Sáng lập năm 1206 - Kết thúc năm 1526 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Vương triều Mô-gôn | Người Mông Cổ (theo Hồi giáo) | - Sáng lập năm 1526 - Kết thúc giữa thế kỉ XIX | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

3. Tình hình chính trị - xã hội

a. Mục tiêu: Biết được những nét chính về tình hình xã hội Ấn Độ thời phong kiến.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi GV

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức hoạt động

| Hoạt động dạy – học | Dự kiến sản phẩm |
|---------------------|------------------|
|---------------------|------------------|

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

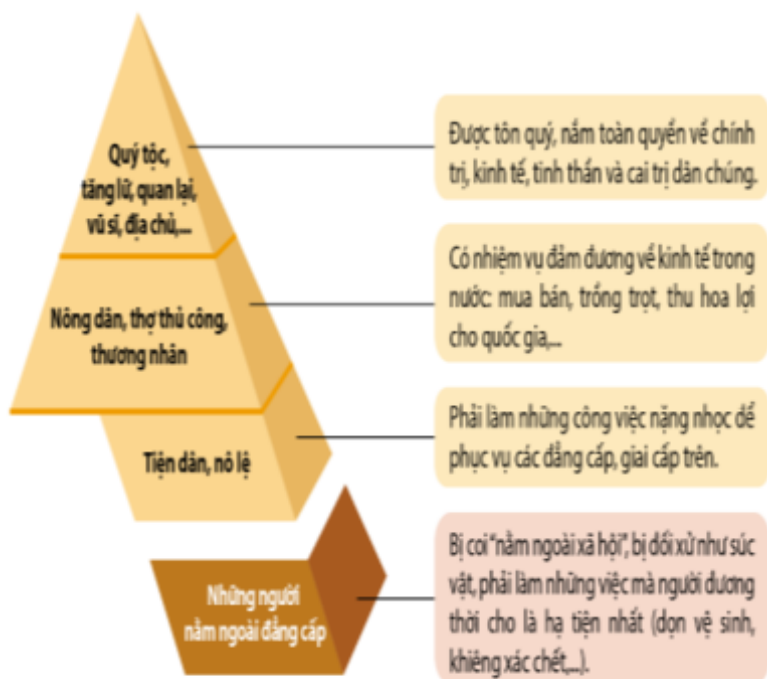
- GV yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi:
? Trình bày tình hình xã hội của Ấn Độ?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

GV giới thiệu về chế độ Cax-ta cho HS

Chế độ Cax-ta phân chia dân cư dựa trên sự khác biệt về nghề nghiệp, địa vị xã hội và tôn giáo. Ấn Độ thời phong kiến có hàng trăm Cax-ta khác nhau. Mỗi Cax-ta lại có tập quán, tín ngưỡng, quy định riêng về hôn nhân, nghi lễ.



Sơ đồ 8.3. Sự phân hoá trong xã hội Ấn Độ thời phong kiến

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

3. Tình hình chính trị

- Chế độ Vác-ma chuyển dần sang chế độ Cax-ta.
- Xuất hiện mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc:
 - + Mâu thuẫn giữa các đẳng cấp.
 - + Mâu thuẫn giữa người Ấn Độ giáo và Hồi giáo

4. Tình hình kinh tế.

a. Mục tiêu: Biết được những nét chính về tình hình kinh tế Ấn Độ thời phong kiến.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi GV

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức hoạt động

| Hoạt động dạy – học | Dự kiến sản phẩm |
|--|---|
| <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi: ? Trình bày tình hình kinh tế của Ấn Độ?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p> | <p>4. Tình hình kinh tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nông nghiệp: Đây vẫn là ngành kinh tế chủ đạo của Ấn Độ - Thủ công nghiệp và thương nghiệp: có bước phát triển - Chữ viết : chữ Phạn là chữ viết riêng, dùng làm ngôn ngữ, văn tự. - Tôn giáo : Đạo Bà La Môn và đạo Hin-đu + Kinh Vệ-đa là bộ kinh cầu nguyện xưa nhất - Nền văn học Hin-đu : sử thi, thơ ca... có ảnh hưởng đến đời sống xã hội. - Kiến trúc : với những công trình kiến trúc đền thờ, ngôi chùa độc đáo. |

C. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Ấn Độ thời phong kiến.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức hoạt động:

GV mời HS tham gia trò chơi “ Bóng bay” và phổ biến luật chơi cho HS

Học sinh: Học sinh trả lời thật nhanh câu hỏi trong vòng 15 giây (Có thể đưa ra nhiều đáp án liên tục cho đến khi có đáp án đúng).

Giáo viên : Nếu học sinh trả lời đúng chỉ cần bấm vào màn hình.

Bấm vào hòn đá có biểu tượng người để qua câu tiếp theo.

Câu 1: Ai là người thống nhất đất nước, lập ra Vương triều Gúp-ta? - San-dra Gúp-ta I

Câu 2: Nghề gì có vai trò quan trọng và được nhà nước khuyến khích phát triển ở vương triều Hồi giáo Đê-li? – Trồng lúa

Câu 3: Vị vua nào được xem là vị vua kiệt xuất của Ấn Độ? - Acoba

Câu 4: Sau khi vương triều Mô-gôn sụp đổ nước đã tiến hành xâm lược Ấn Độ? – Thực dân Anh.

D. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về sự phát triển của Ấn Độ dưới các vương triều.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu học sinh: Viết một đoạn văn ngắn về 1 nhân vật hoặc sự kiện lịch sử của Ấn Độ trong bài học mà em yêu thích?

Ngày soạn:

Ngày giảng:

BÀI 9: VĂN HÓA ẤN ĐỘ THỜI PHONG KIẾN

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu văn hóa của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV

+ Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành vận dụng.

+ Rèn luyện kỹ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kỹ năng so sánh, đánh giá hợp tác.

3. Phẩm chất

- Trân trọng những di sản của nền văn minh Ấn Độ để lại cho nhân loại. Liên hệ được ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đến Việt Nam

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Giáo viên

+ Giáo án word

+ Tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.

+ Lược đồ Ấn Độ thời phong kiến, Lược đồ Ấn Độ ngày nay

- Học sinh

- + Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- + Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.

III. Tiến trình dạy – học

A. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là những thành tựu tiêu biểu về Văn hóa Ấn Độ thời phong kiến, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Những thành tựu tiêu biểu về tôn giáo, văn học chữ viết, kiến trúc điêu khắc.

d. Tổ chức thực hiện

- GV cho HS xem 1 đoạn video về các thành tựu tiêu biểu của văn hóa Ấn Độ thời phong kiến và gọi tên những thành tựu đó.

- Dựa vào câu trả lời của HS GV giới thiệu bài mới: Ấn Độ là một trong những trung tâm lớn của nhân loại được hình thành từ rất sớm. Với một bề dày lịch sử và những thành tựu văn hóa vĩ đại. Ấn Độ đã có những đóng góp lớn lao trong lịch sử nhân loại. Đó là nội dung bài học hôm nay.

B. Hoạt động hình thành kiến thức

a. Mục tiêu: Biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

| Hoạt động dạy – học | | Dự kiến sản phẩm | |
|---|---------------------|------------------|--|
| Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chia thành 4 nhóm. Các nhóm đọc mục 2 SGK (4 phút), thảo luận và hoàn thành bảng sau: Nhóm 1: Tôn giáo Nhóm 2: Chữ viết Nhóm 3: Văn học Nhóm 4: Kiến trúc điêu khắc | | | |
| Lĩnh vực | Thành tựu tiêu biểu | Lĩnh vực | Thành tựu tiêu biểu |
| Tôn giáo | | Tôn giáo | - Ấn Độ là quê hương của nhiều tôn giáo lớn. Hin-du giáo là tôn giáo chính ở Ấn Độ. Giới thời Gúp-ta Phật giáo cũng được coi trọng. - Ấn Độ còn là nơi Hồi giáo, Thiên Chúa giáo được truyền bá rộng rãi. |
| Chữ viết | | Chữ viết | Chữ Phạn được hoàn thiện và trở thành cơ sở để sáng tạo ra nhiều loại |
| Văn học | | | |
| Kiến trúc điêu khắc | | | |

| | | |
|---|---------------------|--|
| <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Tôn giáo: Đạo Bà La Môn, đạo Phật, Hin-du giáo</p> <p>Chữ viết: Chữ Phạn. Văn học: Văn học Ấn Độ hết sức phong phú, đa dạng. Kiến trúc điêu khắc: Chịu ảnh hưởng sâu sắc của ba tôn giáo lớn: Phật giáo, Hin-du giáo, Hồi giáo.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p> | | chữ khác như chữ Hin-đi, Đê-va-na-ga-ri... |
| | Văn học | Chịu nhiều ảnh hưởng của tôn giáo, gồm nhiều thể loại: thơ ca, kịch, truyện thần thoại... |
| | Kiến trúc điêu khắc | Ấn Độ có nhiều công trình kiến trúc được xây dựng mới, cùng nghệ thuật điêu khắc rất đặc sắc. Trong đó nổi bật là kiến trúc Phật giáo và kiến trúc Hồi giáo. |

C. Hoạt động luyện tập

a.Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời câu hỏi : Em ấn tượng nhất với thành tựu nào của nền văn minh Ấn Độ? Vì sao?

D. Hoạt động vận dụng

a.Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS Tìm kiếm thông tin và hình ảnh từ sách báo và internet, hãy viết đoạn văn ngắn giới thiệu về một công trình kiến trúc của Ấn Độ thời phong kiến mà em ấn tượng nhất.

Tuần
Tiết

CHƯƠNG 4. ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI

Bài 10. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ ĐÔNG NAM Á

(Thời lượng: ...tiết)



I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.
- Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

2. Năng lực

- Đọc và chỉ ra được thông tin quan trọng trên lược đồ.
- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

3. Phẩm chất

Trân trọng những giá trị lịch sử và văn hóa của cư dân Đông Nam Á.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Phiếu học tập.
- Tranh ảnh về Đông Nam Á TKX-TKXVI.
- Video về một số nội dung trong bài học (nếu có).

2. Chuẩn bị của học sinh

- Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 7
- Tranh ảnh, dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HD1. Khởi động – xác định vấn đề

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế cho học sinh chuẩn bị bước vào nội dung bài học.
- Xác định được vấn đề của bài học.

b. Nội dung: GV chiếu cho HS xem một số hình ảnh của Đông Nam Á TKX đến TKXVI



c. Sản phẩm

Câu trả lời của nhóm Hs

d. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Quan sát hình ảnh và trả lời các câu hỏi sau

3. Hình ảnh trên giúp em liên tưởng đến khu vực nào?
4. Nêu một vài điều mà em biết về khu vực đó?

B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Định hướng giúp học sinh quan sát tranh ảnh và lựa chọn thông tin phù hợp để trả lời câu hỏi

Hs: Tập trung quan sát – phân tích tranh ảnh, thu thập thông tin, trả lời câu hỏi GV đã giao.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm
- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định.

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chuẩn xác kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HD2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Quá trình hình thành và phát triển của các quốc gia Đông Nam Á

a. Mục tiêu: Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

b. Nội dung:

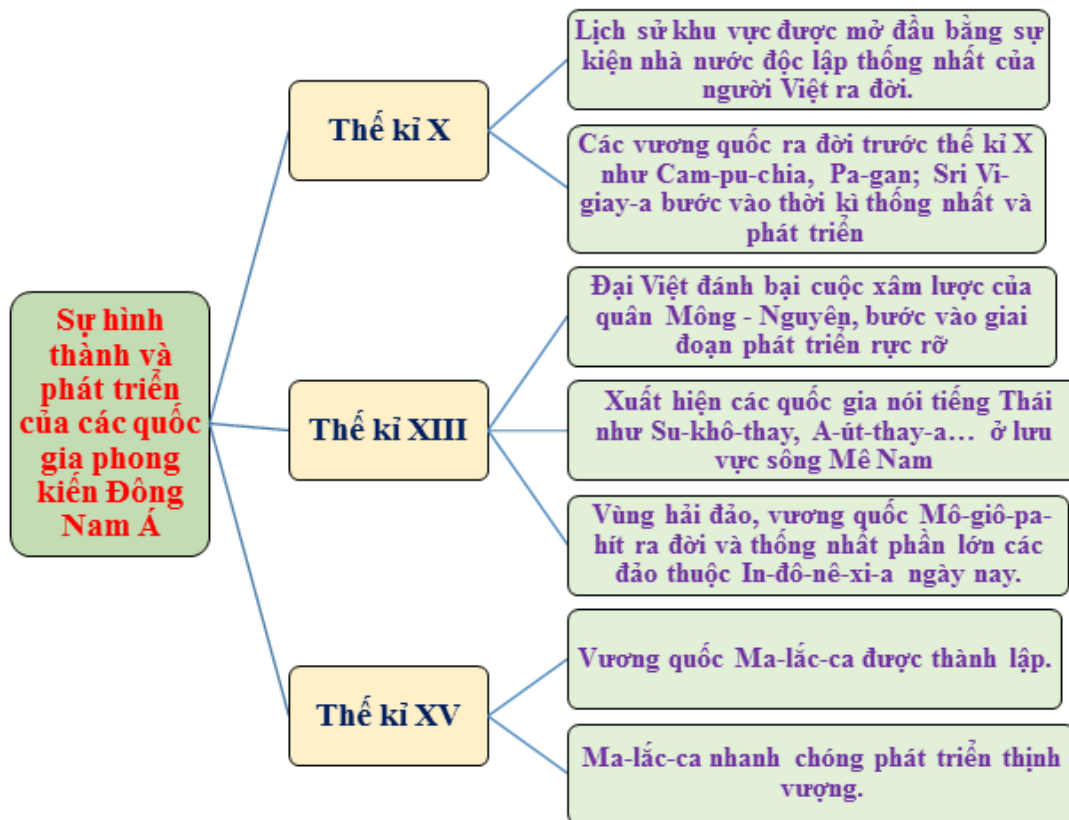


Hình 10.1. Các vương quốc tiêu biểu ở Đông Nam Á (thế kỉ X – XVI)

Hs: Quan sát lược đồ 10.1, đọc tư liệu SGK/34, 35 để tìm ra kiến thức mới dưới sự hướng dẫn của GV.

GV: Hướng dẫn học sinh khai thác lược đồ 10.1, đọc tư liệu SGK/34, 35 để trả lời câu hỏi và lĩnh hội kiến thức mới. (GV sử dụng kỹ thuật phòng tranh để hướng dẫn học sinh hoàn thành nhiệm vụ của nhóm mình)

c. Sản phẩm:



d. Tổ chức hoạt động:

| Hoạt động của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
|--|--|
| <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập <i>Quan sát lược đồ 10.1 và đọc tư liệu SGK/34, 35, em hãy: Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.</i></p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK, thu thập thông tin</p> <p>B3: Báo cáo thảo luận Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng. Đại diện nhóm trình bày sản</p> | <p>-Thế kỉ X, thời kì thống nhất và phát triển của một số quốc gia như: Cam-pu-chia, Pa-gan, Sri Vi-giay-a.</p> <p>-Thế kỉ XIII, đánh dấu mốc quan trọng trên con đường phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.</p> <p>-Thế kỉ XV, vương quốc Ma-lắc-ca được thành lập. nhanh chóng phát triển thịnh vượng.</p> <p>- Từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI là thời kì phát triển thịnh vượng của nền kinh tế khu vực</p> |

phẩm – tương tác với nhóm bạn
B4: Kết luận, nhận định
 Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn
 GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ
 của các nhóm HS, chuẩn xác kiến
 thức.

Hoạt động 2: Những thành tựu văn hóa tiêu biểu

a. Mục tiêu: Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

b. Nội dung:



Hình 10.2. Bia Ram Khâm-hèng (Vương quốc Xu-khô-thai, 1292)



Hình 10.3. Khu đền tháp Pa-gan (Mi-an-ma)

Hs: Quan sát tranh ảnh (hình 10.2 và 10.3), đọc tài liệu (Kênh chữ SGK/35, 36) để tìm ra kiến thức mới dưới sự hướng dẫn của GV.

GV: Hướng dẫn học sinh khai thác tranh ảnh (hình 10.2 và 10.3), đọc tài liệu (Kênh chữ SGK/35, 36) để trả lời câu hỏi và lĩnh hội kiến thức mới.

c. Sản phẩm: **Dự kiến sản phẩm của học sinh**

| Lĩnh vực | Thành tựu |
|-----------------------|---|
| Tôn giáo | Hin đư giáo, Phật giáo, Nho giáo, Hồi giáo chi phối đời sống tinh thần và chính trị ở Đông Nam Á |
| Chữ viết | Sớm xuất hiện trên cơ sở ảnh hưởng của chữ Phạn và chữ Hán (Chữ Khor-me, chữ Chăm, chưa Nôm,...) |
| Văn học, sử học | - Sử thi Riêm Kê (Cam-pu-chia) - Đại Việt sử ký toàn thư (Đại Việt) |
| Kiến trúc - điêu khắc | Nhiều công trình nổi tiếng như: Thăng Long (Đại Việt), Pa-gan (Mi-an-ma), đền tháp Ăng-co (Cam-pu-chia),... |

d. Tổ chức hoạt động:

| Hoạt động của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
|---|------------------|
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập | |

| <p>Quan sát tranh ảnh (hình 10.2 và 10.3), đọc tài liệu (Kênh chữ SGK/35, 36) em hãy: Lập bảng thống kê các thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến TKXVI theo mẫu</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 20%;">Lĩnh vực</th> <th>Thành tựu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK, thu thập thông tin</p> <p>B3: Báo cáo thảo luận Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng. Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn</p> <p>B4: Kết luận, nhận định Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS, chuẩn xác kiến thức.</p> | Lĩnh vực | Thành tựu | | | | | Lĩnh vực | Thành tựu |
|--|---|--|--|--|--|--|-----------------|------------------|
| | Lĩnh vực | Thành tựu | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | Tôn giáo | Hin đu giáo, Phật giáo, Nho giáo, Hồi giáo chi phối đời sống tinh thần và chính trị ở Đông Nam Á | | | | | | |
| Chữ viết | Sớm xuất hiện trên cơ sở ảnh hưởng của chữ Phạn và chữ Hán (Chữ Khor-me, chữ Chăm, chữ Nôm,...) | | | | | | | |
| Văn học, sử học | - Sử thi Riêm Kê (Cam-pu-chia) - Đại Việt sử ký toàn thư (Đại Việt) | | | | | | | |
| Kiến trúc - điêu khắc | Nhiều công trình nổi tiếng như: Thăng Long (Đại Việt), Pa-gan (Mi-an-ma), đền tháp Ăng-co (Cam-pu-chia),... | | | | | | | |

HD3. Luyện tập

a. Mục tiêu: Hiểu biết về quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI; những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

b. Nội dung

-Dựa vào kiến thức vừa tiếp thu được để hoàn thành bài tập trắc nghiệm

-Chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau

Câu 1. Từ thế kỉ XIII, người Thái di cư từ phía bắc xuống phía nam đã dẫn tới sự hình thành của hai quốc gia nào?

A. Cham-pa và Su-khô-thay.

B. Su-khô-thay và Lan Xang.

C. Pa-gan và Cham-pa.

D. Mô-giô-pa-hit và Gia-va.

Câu 2. Vương quốc Su-khô-thay là tiền thân của quốc gia nào hiện nay?

A. Thái Lan.

B. Mi-an-ma.

C. Ma-lai-xi-a.

D. In-đô-nê-xi-a.

Câu 3. Vương quốc Pa-gan là tiền thân của quốc gia nào hiện nay?

A. Cam-pu-chia.

B. Lào.

C. Phi-lip-pin.

D.

Mi-an-ma.

Câu 4. Vương triều nào đã thống nhất được In-đô-nê-xi-a?

A. Xu-ma-tơ-ra

B. Xu-la-vê-di.

C. Gia-va (Mô-giô-pa-hit)

D. Ca-li-man-tan.

Câu 5. Văn hóa Đông Nam Á chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất từ nền văn hóa nào?

A. Trung Quốc.
Tây.

B. Nhật Bản.

C. Ấn Độ.

D. Phương

c. Sản phẩm

**Dự kiến sản phẩm*

| | | | | | |
|---------------|---|---|---|---|---|
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Đáp án | B | A | D | C | C |

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Dựa vào kiến thức vừa học hãy hoàn thành các bài tập trắc nghiệm sau đây (Chọn câu trả lời đúng nhất)

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Hs giơ tay nhanh nhất để trả lời câu hỏi

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

Câu trả lời của HS

Bước 4: Kết luận, nhận định

HS nhận xét bài làm của bạn

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của học sinh, chuẩn xác kiến thức (nếu cần)

HĐ4. Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học viết một bài giới thiệu về thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á TKX-TKXVI.

b. Nội dung:

-Tìm tòi, mở rộng kiến thức về văn hóa Đông Nam Á ảnh hưởng đến văn hóa ngày nay.

-Trả lời câu hỏi bài tập 2 trong SGK/44

c. Sản phẩm:

Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Dựa vào kiến thức vừa học hãy hoàn thành bài tập 2 trong SGK/36



2. Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về một công trình kiến trúc tiêu biểu ở Đông Nam Á trong giai đoạn từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thực hiện nhiệm vụ thông qua sự định hướng và giúp đỡ của GV

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng.

Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn

Bước 4: Kết luận, nhận định

HS nhận xét bài làm của nhóm bạn

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của học sinh, chuẩn xác kiến thức (nếu cần)

GV hướng dẫn Hs chuẩn bị bài cho tiết học tiếp theo

Ngày soạn:

Ngày giảng:

BÀI 11: VƯƠNG QUỐC CAM PU CHIA

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia.

- Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng Co

- Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Cam-pu-chia.

2. Năng lực

***Năng lực riêng/ đặc thù:**

- *Năng lực tìm hiểu lịch sử:*

+ Quan sát, khai thác và sử dụng thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học

+ Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của vương quốc Cam pu chia, nhận biết sự phát triển của vương quốc Cam pu chia thời Ăng co

+ Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của vương quốc Cam pu chia

- *Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:*

+ Xác định trên bản đồ các quốc gia Cam-pu-chia

+ Nhận xét và đánh giá sự phát triển của vương quốc Cam pu chia thời Ăng – co

+ Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia.

- *Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:*

Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về những thành tựu văn hóa thời phong kiến HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về quá trình phát triển của khu vực.

*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự học: phát triển năng lực tự học thông qua việc tự đọc, tự nghiên cứu nội dung bài học qua SGK và tư liệu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: phát triển năng lực này thông qua việc trả lời các câu hỏi của giáo viên và hoạt động nhóm cùng các bạn.

-Năng lực giải quyết vấn đề: giải thích được các vấn đề đặt ra trong thực tiễn có liên hệ từ nội dung bài học.

3. Về phẩm chất:

- Giáo dục lòng yêu nước: có tinh thần đoàn kết gắn bó giữa các nước

- Trân trọng, giữ gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt Nam với Cam-pu-chia..

- Giáo dục tính chăm chỉ: tìm hiểu và thu thập các thông tin, hình ảnh trong bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: Nghiên cứu tài liệu, soạn bài theo câu hỏi SGK. Tìm hiểu nội dung các kênh hình trong bài, lược đồ DNA thế kỷ XIII - XV.

- Lược đồ Các quốc gia phong kiến ở Đông Nam Á treo tường hoặc file trình chiếu

- Tranh, ảnh về một số công trình kiến trúc, văn hoá của Cam-pu-chia.

- Phiếu học tập cho HS

2. Học sinh:

- Đọc và tìm hiểu nội dung bài trước.

- Tranh ảnh, tư liệu và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

III. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- Mục tiêu: Thông qua xem video, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Nội dung: Trực quan, phát vấn.

- Sản phẩm: HS nêu vài hiểu biết về Ăng co vát

-Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức cho HS xem video và trả lời câu hỏi nêu hiểu biết của em về Angkor?

<https://drive.google.com/file/d/1aIP704LVatms5HNF96gdDzBc-0HMTPwE/view?usp=sharing>

Trong khoảng từ thế kỷ 9 đến thế kỷ 13, các vị vua của Đế quốc Khmer đã cho xây dựng hàng loạt công trình kiến trúc đồ sộ để vinh danh chính mình lẫn kinh đô Angkor, trong đó, 3 ngôi đền rực rỡ nhất ở là Bayon, Ta Prohm và Angkor Wat. Đặc biệt, Angkor Wat được coi là một siêu tuyệt tác của nền nghệ thuật Khmer. Nó đã trở thành biểu tượng của Campuchia, xuất hiện trên quốc kỳ và là điểm thu hút du khách hàng đầu đất nước chùa tháp. Vậy thời kì phong kiến vương quốc này phát triển như thế nào? Hôm nay chúng ta cùng học bài 8

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia

- Mục tiêu: Trình bày được sự hình thành và phát triển của vương quốc Cam-pu-chia

- Nội dung: GV sử dụng phương pháp trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổ chức cho học sinh trả lời các câu hỏi để thấy được trình phát triển của vương quốc Campuchia và vận dụng vẽ được trục thời gian. Học sinh tìm hiểu về tình hình chính trị, kinh tế, đối ngoại (quá trình mở mang lãnh thổ) của Cam pu chia vào thời kỳ Ăng Co từ đó rút ra nhận xét

- Sản phẩm: câu trả lời của HS và vẽ được sơ đồ trục thời gian

- Tổ chức thực hiện:

| Hoạt động của giáo viên và học sinh | Sản phẩm dự kiến |
|--|--|
| * Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về sự hình thành và phát triển của Cm-pu-chia từ thế kỉ IX đến thế kỉ XVI. Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập | a. Cam-pu-chia từ thế kỉ IX đến thế kỉ XV. |

GV giới thiệu về vị trí địa lý của đất nước Cam pu chia trên bản đồ

GV nhắc lại sự hình thành nhà nước Phù Nam, Chân Lạp sau đó yêu cầu HS Đọc thông tin và tư liệu, hãy:

- Trình bày quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia từ thế kỉ IX đến thế kỉ XVI.
- Vẽ trục thời gian thể hiện sự phát triển của vương quốc Cam pu chia

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

*** Nhiệm vụ 2: HS tìm hiểu về tình hình phát triển của Cam pu chia vào thời kỳ Ăng Co.**

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV có thể cho HS quan sát hình ảnh Biển Hồ, hồ Ba-ray và giới thiệu thêm thông tin, cũng như cho HS chỉ trên lược đồ thời kì mà Vương quốc Cam-pu-chia phát triển đến đỉnh cao: mở rộng sang vùng hạ lưu sông Chao Phray-a (Thái Lan ngày nay), trung lưu sông Mê Công (Lào ngày nay), Chăm-pa,..

GV tổ chức cho HS tìm hiểu về tình hình phát triển của Cam pu chia vào thời kỳ Ăng Co bằng các câu hỏi công não thông qua hoạt động nhóm?

- Nhóm 1 và 3: *Tình hình chính trị vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng co như thế nào?*
- Nhóm 2 và 4: *Kinh tế vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng co phát triển như thế nào?*
- Nhóm 5 và 6: *Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng mở rộng lãnh thổ ra sao?*
- Nhóm 7 và 8: *Em có nhận xét gì về sự phát triển của vương quốc Cam pu chia thời kỳ Ăng co?*

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV giới thiệu về kinh tế khu vực biển Hồ

GV giới thiệu bản đồ Campuchia thời kỳ Ăng co mở rộng

- Năm 802, vua Giay-a-vác-man II thống nhất lãnh thổ, đổi tên nước là Cam-pu-chia.

- Từ thế kỉ IX đến thế kỉ XV: Thời kì Ăng-co - thời kì phát triển rực rỡ nhất của Vương quốc Cam-pu-chia.

- Đến thế kỉ XV, do sự tranh giành quyền lực giữa các phe phái và sự tấn công của người Thái đã khiến cho Vương quốc Cam-pu-chia suy yếu. Người Kho-me phải chuyển kinh đô từ Ăng-co về phía nam Biển Hồ (Phnôm Pênh ngày nay).



b. Sự phát triển của Cam-pu-chia thời Ăng-co.

* Chính trị:

- Xây dựng nhà nước quân chủ chuyên chế tập quyền.
- Đất nước được thống nhất và ổn định

* Kinh tế:

- + Có bước phát triển nhất là nông nghiệp. Triều đình rất quan tâm đến thủy lợi như đào nhiều hồ, kênh mương để trữ nước và điều phối nước tưới như hồ Ba-ray Tây, Ba-ray Đông,...
- + Cư dân ngoài sản xuất nông nghiệp còn đánh bắt cá ở Biển Hồ, khai thác lâm thổ sản, làm các nghề thủ công như đồ trang sức, chạm khắc phù điêu,..
- + Đặc biệt là thương mại, buôn bán với Trung Quốc và các quốc gia láng giềng

* Đối ngoại: Tiến hành chiến tranh, mở rộng ảnh hưởng tới các khu vực thuộc lãnh thổ Lào và Thái Lan ngày nay, trở thành một thế lực hùng mạnh ở khu vực Đông Nam Á

* Nhận xét: Thời kì Ăng-co là thời kì phát triển thịnh đạt nhất của Vương quốc Cam-pu-chia. Dưới thời kì này, Vương quốc Cam-pu-chia trở thành một trong những quốc gia hùng mạnh ở Đông Nam

2. Văn hóa Cam-pu-chia

- Mục tiêu: Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của vương quốc Campuchia

- Nội dung: GV sử dụng phương pháp trực quan, thảo luận, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổ chức cho học sinh trả lời các câu hỏi để thấy được văn hoá tiêu biểu của Campuchia
- Sản phẩm: Hoàn thành được phiếu học tập về bảng thống kê các thành tựu văn hóa của Cam-pu chia
- Tổ chức thực hiện

| Hoạt động của giáo viên và học sinh | Sản phẩm dự kiến | | | | | | | | |
|--|------------------|-----------|----------------------|--|-------------------|--|----------------------|--|---|
| <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Yêu cầu HS đọc thông tin sgk và quan sát các hình ảnh Hoàn thành bảng thống kê về những thành tựu văn hoá tiêu biểu của vương quốc Cam pu chia</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;">Lĩnh vực</th> <th style="width: 50%;">Thành tựu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tín ngưỡng, tôn giáo</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Chữ viết, văn học</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Kiến trúc, điêu khắc</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Đại diện các nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.</p> | Lĩnh vực | Thành tựu | Tín ngưỡng, tôn giáo | | Chữ viết, văn học | | Kiến trúc, điêu khắc | | <ul style="list-style-type: none"> - Tín ngưỡng, tôn giáo: <ul style="list-style-type: none"> + Có tín ngưỡng phồn thực, tục cầu mưa... + Hin-đu giáo và Phật giáo tiếp tục phát triển. - Chữ viết, văn học: <ul style="list-style-type: none"> + Chữ Phạn và chữ Khor-me. + Văn học: văn học dân gian và văn học viết với các truyện thần thoại, truyện cười... ngày càng phong phú. - Kiến trúc- điêu khắc <ul style="list-style-type: none"> + Phát triển trên cơ sở chịu ảnh hưởng đậm nét của Phật giáo + Kiến trúc độc đáo như Ban-tây Srêi, Ăng-co Vát, Ăng-co Thom, ... |
| Lĩnh vực | Thành tựu | | | | | | | | |
| Tín ngưỡng, tôn giáo | | | | | | | | | |
| Chữ viết, văn học | | | | | | | | | |
| Kiến trúc, điêu khắc | | | | | | | | | |

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về sự hình thành các vương quốc Cam pu chia

- **Nội dung:** GV tổ chức trò chơi ngôi sao may mắn để HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

- **Sản phẩm:** đáp án câu trả lời của học sinh

- **Tổ chức thực hiện**

GV sử dụng các câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1: Thời kì phát triển huy hoàng của Vương quốc Cam-pu chia là Thời kỳ Ăng co.

Câu 2: Lãnh thổ Cam-pu chia được mở rộng nhất dưới thời vua Giay-a- Vác-manVII

Câu 3. Quần thể đền Ăng –co là di tích nổi tiếng của vương quốc nào? Cam-pu chia

Câu 4. Năm 802, vị vua nào đã lãnh đạo người Khơ-me giành độc lập và thống nhất lãnh thổ?

Gay-a-Vác-manII

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

- Phương thức tiến hành: Tổ chức cho HS thực hiện trao đổi ở nhà

- Tổ chức thực hiện: Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS trao đổi tìm hiểu ở nhà

Câu 1: Chứng minh “thời kì Ăng-co” là thời kì phát triển nhất của vương quốc Cam-pu-chia?

Câu 2: Hãy đóng vai một hướng dẫn viên du lịch và giới thiệu một di sản văn hoá của Cam-pu-chia thời kì này để giới thiệu với bạn hoặc trước lớp.

Những nội dung quan trọng khi giới thiệu: - Tên di sản đó? - Nét đặc sắc của di sản. - Vì sao lại ấn tượng về di sản đó? - Những giá trị của di sản đó

Dự kiến sản phẩm:

1. Nói Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng-co là một trong các vương quốc phát triển hùng mạnh trong khu vực Đông Nam Á thế kỉ X- XV vì:

- Nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp, thủ công nghiệp phát triển.

- Thương mại phát triển, buôn bán với Trung Quốc và các nước láng giềng.

- Mở rộng lãnh thổ về phía đông: tiến đánh Cham-pa, trung và hạ lưu sông Mê Nam (Thái Lan), trung lưu sông Mê Công (Lào), tiến đến bắc bán đảo Mã Lai → Thế kỉ X – XII, Campuchia trở thành một trong những vương quốc mạnh và ham chiến trận nhất Đông Nam Á.

- Kinh đô Ăngco với đền tháp đồ sộ như Ăng – co Vát, Ăng – co Thom.

2. HS có thể giới thiệu về Ăngcovat hoặc Ăng co thom

- Xây dựng khi nào? ở đâu? Mục đích?

- Xây dựng như thế nào?

*GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà

- Về nhà học bài đầy đủ

- Đọc và tìm hiểu bài Ôn tập các nội dung đã học

Bài 12

VƯƠNG QUỐC LÀO

(... tiết)



I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương Quốc Lào.
- Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang.

- Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc Lào.

2. Về năng lực:

** Năng lực chung*

- Bài học góp phần phát triển năng lực tự học thông qua việc tự đọc, tự nghiên cứu nội dung qua SGK và tư liệu.

- Bài học phát triển năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác qua việc trả lời những câu hỏi của giáo viên và hoạt động nhóm.

** Năng lực chuyên biệt*

- Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của vương quốc Lào.

- Khai thác và sử dụng được thông tin trong bài học.

3. Về phẩm chất:

- Nhận thức được quá trình phát triển lịch sử, tính chất tương đồng và sự gắn bó lâu đời của các dân tộc ở Đông Nam Á.

- Trân trọng giữ gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt nam với Lào.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

a) Mục tiêu: Giúp HS

- **Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.**

- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

b) Nội dung:

GV: cho HS quan sát hình ảnh trong SGK nêu câu hỏi:

HS quan sát hình ảnh, làm việc CD để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm:

- HS có thể trả lời đúng hoặc chưa đúng, chưa đủ, GV khuyến khích, động viên để dẫn dắt HS vào bài mới

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Chiếu hình ảnh đầu bài học và đặt câu hỏi:

? Công trình này được xây dựng vào thời kì nào? Em hãy chia sẻ một số hiểu biết của bản thân về đất nước Lào thời kì đó?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, ghi câu trả lời ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.

- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện trả lời câu hỏi

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS và chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào

a) Mục tiêu: Giúp HS biết được quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Lào.

b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HĐ của thầy và trò

Sản phẩm dự kiến

| | |
|--|---|
| <p>B1: Chuyên giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc thông tin trong SGK T.39- GV chia nhóm lớp- Giao nhiệm vụ các nhóm: <p>? 1. Giới thiệu quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang (TK XIV-XVII)</p> <p>?2. Đánh giá sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang</p> <ul style="list-style-type: none">- Thời gian: 5 phút <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần)</p> <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc SGK và làm việc cá nhân- Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm.</p> <p>HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn)</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau.</p> | <ul style="list-style-type: none">- Quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang (thế kỉ XIV-XVII):+ Quá trình định cư của người Lào Lùm ở lưu vực sông Mê Công và sự phát triển của nông nghiệp trồng lúa đã đưa đến những biến đổi lớn về kinh tế, chính trị, xã hội trên vùng đất Lào ngày nay.+ Trên cơ sở các xiềng , mừng cổ năm 1353, thủ lĩnh Phà Ngùm lập ra Vương quốc Lan Xang (nghĩa là Triệu Voi). Sự kiện đánh dấu mốc mở đầu của lịch sử nước Lào. Vương quốc Lan Xang tồn tại từ năm 1353 đến năm 1707.+ Các vua Lan Xang chia đất nước thành các mừng và đặt các chức quan cai trị, xây dựng quân đội do vua chỉ huy. Các thủ lĩnh địa phương có quyền lực lớn. Về kinh tế, người Lào chủ yếu canh tác lúa nương, lúa nước, săn bắn, đánh cá, chăn nuôi, trồng cây ăn quả, khai thác lâm sản, vàng bạc, dệt vải.- Đánh giá sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang: Giai đoạn thịnh đạt vào thế kỉ XVI - XVII, Lào là một vương quốc lớn ở lưu vực sông Mê Công, có quan hệ hoà hiếu với các nước láng giềng, như Đại Việt, Lan na,... |
|--|---|

| 2. Văn hóa Lào | |
|--|---|
| <p>a) Mục tiêu: Giúp HS hiểu được một số nét tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc Lào.</p> <p>b) Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng KT khăn trải bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. <p>c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện</p> | |
| HD của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
| <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin và quan sát H12.2 trong SGK Tr.41 - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: ? Nêu các thành tựu văn hóa tiêu biểu của Vương quốc Lào thời Lan Xang (TKXIV-XVII)? - Thời gian: ... phút <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.</p> <p>GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. | <p>Các thành tựu văn hóa tiêu biểu của Vương quốc Lào thời Lan Xang (thế kỉ XI – XVII):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phật giáo là quốc giáo của Lan Xang, có ảnh hưởng sâu sắc tới đời sống chính trị, xã hội và là cơ sở thống nhất các tộc người Lào. - Về chữ viết và văn học, bên cạnh chữ viết Ấn Độ, chữ Lào được sáng tạo và sử dụng phổ biến từ thế kỉ XIV – XV. Trên cơ sở đó, nhiều tác phẩm văn học đã ra đời, như truyện thơ Phạ-lắc Phạ-lam, truyền thuyết Khún Bu-lôm. - Kiến trúc và điêu khắc Lan Xang cũng nổi tiếng với những công trình, như cung điện hoàng gia, chùa Thạt Luồng, Phra Keo, Vát Xiêng Thong,... - Ngoài ra người Lào cũng ưa thích âm nhạc, ca múa và nhiều loại hình sân khấu, trong đó có |

| | |
|---|--|
| <p>- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.</p> <p>- Chuyển dẫn sang phần luyện tập.</p> | <p>hoạt động diễn xướng các bộ sử thi.</p> |
|---|--|

HD 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

? Khái quát sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang ở các TKXIV-XVII trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế và văn hóa

c) Sản phẩm:

Sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang ở các thế kỉ XIV - XVII trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế và văn hoá:

- Về chính trị: các vua Lan Xang chia đất nước thành các mường và đặt các chức quan cai trị. xây dựng quân đội do vua chỉ huy. Các thủ lĩnh địa phương có quyền lực lớn.

- Về kinh tế: người Lào chủ yếu canh tác lúa nương, lúa nước, săn bắn, đánh cá, chăn nuôi trồng cây ăn quả, khai thác lâm sản, vàng bạc, dệt vải.

- Về văn hoá:

+ Phật giáo là quốc giáo của Lan Xang, có ảnh hưởng sâu sắc tới đời sống chính trị, xã hội và là cơ sở thống nhất các tộc người Lào.

+ Về chữ viết và văn học, bên cạnh chữ viết Ấn Độ, chữ Lào được sáng tạo và sử dụng phổ biến từ thế kỉ XIV – XV. Trên cơ sở đó, nhiều tác phẩm văn đã ra đời. như truyện thơ Phạ-lắc Phạ-lam, truyền thuyết Khủn Bu-lôm.

+ Kiến trúc và điêu khắc Lan Xang cũng nổi tiếng với những công trình, như cung điện hoàng gia, chùa Thạt Luồng, Phra Keo, Vát Xiềng Thong,...

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên yêu cầu HS thực hiện

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HD 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS (HS chỉ ra được lịch sử của trường học, của ngôi làng, của di tích đền thờ... nơi mình sinh sống).

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập. Hãy viết một đoạn văn giới thiệu chùa Thạt Luông dựa trên các từ khóa: Lan Xang, vua Xệt-tha Thê-lạt, Viêng Chăn, Phật giáo.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS Lựa chọn một trong những thông tin trên internet để hoàn thành bài tập

Lịch sử hình thành

Chùa Thạt Luông được thiết kế mô phỏng hình nậm rượu, thay thế cho tàn tích của ngôi đền Ấn Độ xây dựng từ thế kỷ 13. Đến thế kỷ thứ 19, ngôi chùa bị hư hại và bị phá hủy do cuộc chiến xâm lăng của người Thái và chính quyền gần đây đã cho khôi phục lại và quy hoạch thành không gian tôn giáo và điểm tham quan nổi bật.

Theo kể lại thì năm 236 lịch Phật giáo, 5 nhà sư người Lào trên đường từ Ấn Độ trở về đất nước họ đã mang chiếc xương đầu gối của Đức Phật về, và thuyết phục Mưong Viêng Chăn xây dựng ngôi tháp Đại Phật Tích lưu giữ xá lợi Đức Phật.

Bên trong ngôi chùa dát vàng này có lưu giữ mộ sợi tóc và nhiều xá lợi của Đức Phật. Ngoài ra, Thạt Luông còn là kho tàng châu báu ngọc ngà của quốc gia.

Kiến trúc ngôi chùa Thạt Luông

Ngôi chùa này bao gồm các công trình: tòa tháp chính cao 45 thước, các tháp phụ bao quanh và sơn thếp vàng.

Và tháp Thạt Luông cũng chính là tháp trung tâm của chùa với phần chân tháp rộng 90m², cao 45m. Trung tâm của tòa tháp là một khối uy nghi và trang nhã vươn lên trời cao như một mũi tên.

Phần chân của tháp chính được thiết kế như một đài sen vuông đang ở thế bung nở những cánh vàng ra bốn phía. Chân bệ với những nấc vuông xếp tầng, thu

nhỏ dần khi lên cao rồi lợp phình ra ở giữa thành một gờ nổi lớn, làm điểm tựa cân bằng cho thân bầu tháp bên trên.

Thiết kế tháp chính biểu thị cho 3 cấp độ trong Phật giáo là dục giới, sắc giới và vô sắc giới. Trên bức tường xung quanh là những bức điêu khắc tỉ mỉ và tinh xảo cũng là hình ảnh mô tả cho các giai đoạn trong đời của Đức Phật.

Xung quanh ngôi tháp chính được trang trí với 332 hình lá bồ đề cách điệu. 30 tháp nhỏ xung quanh là hình ảnh Đức Phật Thích ca trải qua 30 năm tu hành gian khổ. Các tháp nhỏ đắp hàng chữ Bali nổi chính là lời răn dạy trong Đức Phật.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

CHƯƠNG V

VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XV

TIẾT...- BÀI 13

CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC THỜI NGÔ, ĐÌNH, TIỀN LÊ 939 - 1009

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được.

1. Kiến thức

- Nêu được những nét chính về thời Ngô.
- Trình bày được quá trình thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập của nhà Đinh.
- Nắm được thời Đinh - Tiền Lê bộ máy nhà nước đã được xây dựng tương đối hoàn chỉnh, đã bước đầu xây dựng được nền kinh tế, văn hoá phát triển
- Nắm được cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống của Lê Hoàn đập tan âm mưu xâm lược của nhà Tống lần thứ nhất.
- Đánh giá được công lao của Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn trong công cuộc củng cố nền độc lập & bước đầu xây dựng đất nước về đời sống, kinh tế xã hội.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Làm việc độc lập để giải quyết vấn đề bài học, tích cực thực hiện những công việc của thầy cô giao.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh tích cực trao đổi nội dung để hoàn nội dung học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tiếp nhận thông tin và đánh giá, nhận xét nội dung bài học, suy nghĩ đưa ra các ý kiến giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.

*** Năng lực chuyên biệt**

- *Tìm hiểu lịch sử:* Khai thác và sử dụng được thông tin tư liệu kênh chữ, kênh hình trong SGK để tìm hiểu tổ chức bộ máy nhà nước thời Ngô, Đinh, Tiền Lê về quá trình xây dựng đất nước và tổ chức bộ máy, đời sống kinh tế văn hóa thời Đinh – Tiền Lê.

- *Nhận thức và tư duy lịch sử:* Mô tả được tổ chức bộ máy triều đình trung ương thời Tiền Lê.

- *Vận dụng KT- KN đã học:* Vận dụng kiến thức bộ máy triều đình trung ương thời Tiền Lê liên hệ với tổ chức bộ máy nhà nước thời nay.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Giáo dục HS tinh thần yêu nước, bảo vệ nền độc lập dân tộc
- Nhân ái: Yêu quý các nhân vật lịch sử có công lao xây dựng Đất nước
- Chăm chỉ: Chăm chỉ trong học tập, nghiên cứu tài liệu
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm bảo vệ và phát huy công lao của các anh hùng dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

Học sinh đọc, hiểu tư liệu phần 4.1 và quan sát bảng hỏi trên màn hình

| K | W | L |
|--|--|--|
| Nêu những điều em đã biết về nhà Ngô – Đinh – Tiền Lê. | Nêu những điều em muốn biết về nhà Ngô – Đinh – Tiền Lê. | Những điều em rút ra được sau khi học về nhà Ngô – Đinh – Tiền Lê. |
| | | |

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

HS thảo luận cá nhân/cả lớp và trả lời câu hỏi:

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

Sau chiến thắng Bạch Đằng năm 938, giành lại được độc lập, Ngô Quyền đã chấm dứt hơn 10 thế kỉ bị phong kiến phương Bắc đô hộ. Nền độc lập và tự chủ được giữ vững, nhưng vận mệnh đất nước thường xuyên bị lâm nguy bởi các thế lực cát cứ và âm mưu xâm lược của phong kiến phương Bắc, các vua thời Ngô – Đinh – Tiền Lê đã làm gì để chấm dứt cát cứ, củng cố nền độc lập còn non trẻ và chống phong kiến phương Bắc? Đời sống văn hóa - xã hội thời này có gì nổi bật, chúng ta hãy cùng nhau đi tìm hiểu bài nhé!

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Những nét chính về thời Ngô

a) Mục tiêu: Giúp HS biết được Ngô Quyền xây dựng nền độc lập nhất là về tổ chức nhà nước.

b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d) Tổ chức thực hiện

| HĐ của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
|---|--|
| <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Yêu cầu HS đọc nội dung mục 1 SGK ? Nêu những việc làm của Ngô Quyền sau chiến thắng Bạch Đằng? + Bỏ chức tiết độ sứ của chính quyền phong kiến phương Bắc + Thiết lập triều đình mới + Quy định lễ nghi trong triều đình và sắc phục của quan lại ? Những việc làm trên của Ngô Quyền có ý nghĩa gì? GV bổ sung: ông muốn xây dựng một quốc gia độc lập, tự chủ, không phụ thuộc vào nước khác. - Gv: Vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước triều Ngô? Vai trò của nhà vua ntn? -> đứng đầu triều đình, quyết định mọi công việc chính trị, quân sự, ngoại giao - Gv: Em có nhận xét gì về bộ máy nhà nước và tình hình kinh tế văn hóa thời Ngô? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần) HS:</p> | <p>+ Năm 939, Ngô Quyền lên ngôi vua, chọn Cổ Loa làm kinh đô.</p> <p>- Ý nghĩa: Chấm dứt sự thống trị của phong kiến phương Bắc, mở ra nền độc lập lâu dài của dân tộc.</p> <p>- Tổ chức bộ máy nhà nước Vua Quan văn Quan võ Thứ sử các châu</p> |

| | |
|---|--|
| <p>- Đọc SGK và làm việc cá nhân - Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. B3: Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm. HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn) B4: Kết luận, nhận định (GV) Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau.</p> | <p>- Nhận xét: Đất nước được yên bình, văn hóa được phục hồi tạo điều kiện cho sự phát triển sau này</p> |
|---|--|

| <p>2. Công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập của nhà Đinh.</p> | |
|---|---|
| <p>a) Mục tiêu: - Tình hình chính trị cuối thời Ngô - Nắm được quá trình thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh b) Nội dung: - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS. d) Tổ chức thực hiện</p> | |
| <p>HD của thầy và trò</p> | <p>Sản phẩm dự kiến</p> |
| <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - HS đọc thông tin trong SGK - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: Chia nhóm thảo luận: 6 nhóm. Thời gian: 4 phút Nhóm 1 + 2 + 3: Nêu nguyên nhân loạn 12 sứ quân? Nhóm 4 + 5 + 6: Nêu hậu quả của tình trạng loạn 12 sứ quân? - Gv: Cho HS quan sát lược đồ và trả lời câu hỏi ? Đinh Bộ Lĩnh đã dẹp loạn 12 sứ quân như thế nào? ? Nhờ đâu mà ông dẹp được loạn của 12 sứ quân? ? Em hãy nhận xét công lao của Đinh Bộ Lĩnh đối với nước ta trong buổi đầu độc lập? B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> | <p>- Năm 944 Ngô Quyền mất, chính quyền suy yếu -> đất nước loạn 12 sứ quân</p> |

| | |
|--|---|
| <p>HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.</p> <p>GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kết luận: Đinh Bộ Lĩnh đã tiến thêm một bước trong việc xây dựng chính quyền độc lập, tự chủ ; khẳng định chủ quyền quốc gia (đặt tên nước, không dùng niên hiệu phong kiến phương Bắc, chủ động bang giao với nhà Tống...). Tạo điều kiện để xây dựng đất nước vững mạnh chống lại âm mưu xâm lược của kẻ thù. - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần tiếp theo. | <ul style="list-style-type: none"> - Đinh Bộ Lĩnh lập căn cứ ở Hoa Lư, liên kết một số sứ quân, cùng nhân dân dẹp loạn. - 967 Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước ->Thống nhất đất nước, tạo điều kiện xây dựng đất nước chống ngoại xâm |
|--|---|

| | |
|--|--------------------------------|
| <p>3. Tổ chức chính quyền thời Đinh, Tiền Lê</p> | |
| <p>a) Mục tiêu: Nắm được tổ chức chính quyền thời Đinh, Tiền Lê</p> <p>b) Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. <p>c) Sản phẩm: Hs hoàn thành các yêu cầu của giáo viên.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện</p> | |
| <p>HD của thầy và trò</p> | <p>Sản phẩm dự kiến</p> |
| <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) <i>Tổ chức hoạt động: GV yêu cầu HS quan sát phần 3 SGK và trả lời câu hỏi</i></p> <p>- Nhiệm vụ 1:</p> | |

? Sau khi dẹp loạn 12 sứ quân Đinh Bộ Lĩnh đã làm gì?

- Gv: Đại: lớn, Cồ: lớn -> nước Việt to lớn – ý đặt ngang hàng với Trung Quốc.

? Đinh Bộ Lĩnh đã tổ chức nhà nước như thế nào?

? Những việc làm của Đinh Bộ Lĩnh có ý nghĩa ntn?

- Nhiệm vụ 2:

- Gv: Cho hs thảo luận nhóm

Nhóm 1,2: Nhà Tiền Lê được thành lập trong hoàn cảnh nào? Vì sao Lê Hoàn được suy tôn lên làm vua?

Nhóm 3,4: Vẽ sơ đồ tổ chức nhà nước thời Tiền Lê?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm.

GV Hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.

- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- GV giảng thêm về cái chết của Đinh Tiên Hoàn, mở rộng về hành động của thái hậu họ Dương.

- Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.

- 968 Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi hoàng đế, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đóng đô tại Hoa Lư

- Quy định cụ thể cấp bậc quan văn, võ, tăng đạo.

=> ổn định xã hội, đặt cơ sở xây dựng đất nước.

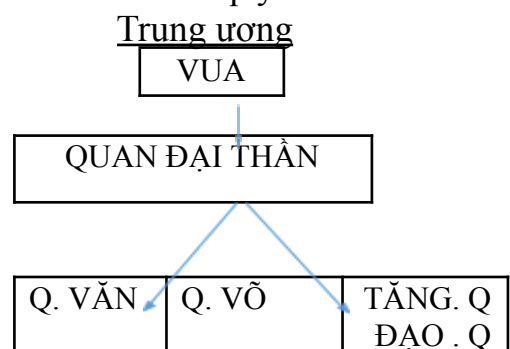
- Năm 979 Đinh Bộ Lĩnh bị giết

□ nội bộ lục đục

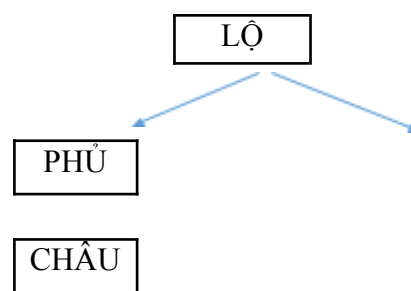
-Nhà Tống lăm le xâm lược □

Lê Hoàn được suy tôn lên làm vua.

Tổ chức chính quyền nhà Tiền Lê



Địa phương



4. Đời sống xã hội và văn hóa.

a) Mục tiêu:

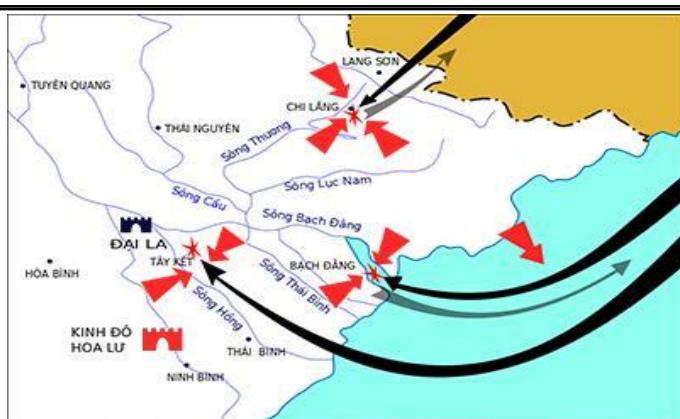
| <p>- Mục tiêu: HS nắm được các giai tầng trong xã hội và và một số nét trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ta.</p> <p>b) Nội dung:</p> <p>- GV tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức qua trực quan và đàm thoại</p> <p>- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.</p> <p>c) Sản phẩm: Hs hoàn thành các yêu cầu của giáo viên.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện</p> | |
|--|---|
| HD của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
| <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Yêu cầu HS đọc mục 4 SGK để trả lời câu hỏi. HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập GV giới thiệu sơ đồ các tầng lớp xã hội</p> <p style="text-align: center;">Vua quan văn - quan võ - nhà sư</p> <p style="text-align: center;">(ông dân - thợ thủ công - t. nhân - địa chủ)</p> <p style="text-align: center;">Tầng lớp nô tì</p> <p>- HS quan sát trả lời GV gợi ý.</p> <p>- Xã hội có những tầng lớp nào ? - Tầng lớp thống trị bao gồm những ai ? - Những người nào thuộc tầng lớp bị trị ? - Đời sống văn họ ntn ? - Vì sao các nhà sư được trọng dụng? - Nghệ thuật kiến trúc ra sao ? - Đời sống tinh thần ntn ?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm. GV Hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận GV:</p> <p>- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.</p> | <p>a. Xã hội: Chia thành ba tầng lớp</p> <p>- Tầng lớp thống trị gồm vua, quan văn, quan võ (cùng một số nhà sư)</p> <p>- Tầng lớp bị trị đa số là nông dân tự do, cấy ruộng công làng xã</p> <p>- Tầng lớp cuối cùng là nô tì (số lượng không nhiều).</p> <p>b. Văn hóa:</p> <p>- Giáo dục chưa phát triển.</p> <p>- Đạo Phật được truyền bá rộng rãi. Nhà sư được coi trọng.</p> <p>- Chùa chiền được xây dựng nhiều</p> <p>- Các loại hình văn hóa nhân gian khá phát như đua thuyền, đánh đu, đấu vật</p> |

| | |
|--|--|
| <p>- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). HS: - Trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV kết luận: GV giải thích.... và lồng ghép giáo dục học sinh ý thức bảo vệ di sản văn hóa dân tộc. GV kể thêm về nhà sư Đồ Thuận. - Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.</p> | |
|--|--|

5. Cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Tiền Lê năm 981

| |
|---|
| <p>a) Mục tiêu: - Mục tiêu: HS nắm được hoàn cảnh, diễn biến và ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê</p> <p>b) Nội dung: - GV tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức qua trực quan vấn đáp và đàm thoại - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.</p> <p>c) Sản phẩm: Hs hoàn thành các yêu cầu của giáo viên.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện</p> |
|---|

| HD của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
|---|---|
| <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Tổ chức hoạt động: GV yêu cầu HS quan sát SGK và trả lời câu hỏi, quan sát lược đồ Yêu cầu HS quan sát SGK và trả lời câu hỏi: - Quân Tống xâm lược nước ta trong hoàn cảnh nào ? - GV treo lược đồ và tường thuật diễn biến cuộc kháng chiến chống Tống. - Yêu cầu HS quan sát lược đồ:</p> | <p>a) Hoàn cảnh: - Nhà Đinh rối loạn □ Nhà Tống đem quân xâm lược. b) Diễn biến. - Năm 981 quân Tống xâm lược nước ta bằng 2 đường thủy và bộ. - Lê Hoàn trực tiếp chỉ huy cuộc kháng chiến c) Kết quả: - Tướng giặc Hầu Nhân Bảo bị giết. - Cuộc kháng chiến thắng lợi d) Ý nghĩa: - Khẳng định quyền làm chủ đất nước.</p> |



- Đánh bại âm mưu xâm lược quân Tống.

- Hỏi: Thắng lợi này có ý nghĩa gì?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện các yêu cầu:

- GV hướng dẫn HS quan sát lược đồ và trình bày diễn biến.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- GV chuẩn xác kiến thức và trình bày diễn biến bằng lược đồ

HD 3: LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập củng cố kiến thức: nước ta buổi đầu độc lập.

b) **Nội dung:**

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) **Sản phẩm: Kết quả bài làm của HS**

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn.

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Câu 1. Bộ máy nhà nước thời Ngô, ở các địa phương do ai đứng đầu?

- A. Vua. B. Các quan văn.
C. Các quan võ. D. Các quan thứ sử.

Câu 2. ‘Loạn 12 sứ quân’ gây ra nguy cơ lớn nhất cho đất nước là?

- A. Kinh tế suy sụp. B. Ngoại xâm đe dọa.
C. Nhân dân đói khổ. D. Đất nước bất ổn

Câu 3. Thời nhà Ngô giúp việc cho vua được gọi là gì?

- A. Quan văn, nô tì. B. Quan võ, gia nhân.
C. Quan võ, nô lệ. D. Quan văn, quan võ.

Câu 4. Việc làm nào dưới đây của Ngô Quyền chứng tỏ ông nêu cao ý chí xây dựng chính quyền độc lập?

- A. Bãi bỏ chức Tiết độ sứ. B. Đóng đô ở cổ Loa.
C. Xung vương. D. Lập triều đình quân chủ.

Câu 5. Công lao to lớn của Ngô Quyền là;

- A. Đặt nền móng xây dựng chính quyền độc lập
B. Thống nhất toàn vẹn lãnh thổ.
C. Chấm dứt loạn 2 sứ quân.
D. Đánh tan quân xâm lược.

Câu 6: Đinh Bộ Lĩnh lập căn cứ của mình ở đâu để dẹp loạn 12 sứ quân

- A. Hoa Lư (Linh Bình) B. Phong Châu
C. Tiên Lãng D. Tiên Du

Câu 7. Đinh Tiên Hoàng lên ngôi vua đặt tên nước là gì?

- A. Đại Việt. B. Đại Cồ Việt.
C. Đại Cồ Việt. D. Đại Việt.

Câu 8. Khi Lê Hoàn lên ngôi vua, nước ta phải đối phó với giặc xâm lược nào?

- A. Nhà Minh ở Trung Quốc B. Nhà Hán ở Trung Quốc
C. Nhà Đường ở Trung Quốc D. Nhà Tống ở Trung Quốc

Câu 9. Lê Hoàn lên ngôi vua vào năm nào? Đặt niên hiệu là gì?

- a. Năm 980. Niên hiệu Thái Bình
b. Năm 979. Niên hiệu Hưng Thống
c. Năm 980. Niên hiệu Thiên Phúc.
d. Năm 981. Niên hiệu Ứng Thiên

ĐÁP ÁN:

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
|--------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|
| Đáp án | D | B | D | D | A | A | B | D | C |
| | | | | | | | | | |

Bài 2. Hãy hoàn thiện các thông tin ở cột sự kiện (A) (thời Ngô – Đinh – Tiên Lê) tương ứng với ý nghĩa (B) theo nội dung dưới đây:

| | Sự kiện (A) | Ý nghĩa (B) |
|---|-------------|---|
| a | ? | Mở đầu thời kì dựng nền độc lập. |
| b | ? | Khởi xướng quá trình thống nhất đất nước. |
| c | ? | Nền độc lập của đất nước được giữ vững. |

Sản phẩm

| | Sự kiện (A) | Ý nghĩa (B) |
|---|--|---|
| a | Năm 939, Ngô Quyền xưng vương, bỏ chức Tiết độ sứ và đóng đô ở Cổ Loa. | Mở đầu thời kì dựng nền độc lập. |
| b | Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân | Khởi xướng quá trình thống nhất đất nước. |
| c | Năm 981, Lê Hoàn đánh thắng quân Tống. | Nền độc lập của đất nước được giữ vững. |

HD 4: VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Liên hệ, mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS.

b) **Nội dung:** GV dùng hệ thống câu hỏi tự luận và yêu cầu học sinh thực hiện yêu cầu.

HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.

c) **Sản phẩm:** Học sinh trả lời được bài tập

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài 3. Hãy chọn và giới thiệu một nhân vật lịch sử đã có công dựng nước hoặc giữ nước thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. Điều gì khiến em khâm phục, muốn học tập hoặc noi gương nhân vật đó?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.